TÀI LIỆU

Tập thể tác giả
Nhóm Cánh Buồm

Học Tiếng Việt trước Lớp 1

(Sách cho giáo viên và phụ huynh)

Tập thể tác giả nhóm Cánh Buồm
Chương trình Giáo dục Hiện đại

TÀI LIỆU
HỌC TIẾNG VIỆT TRƯỚC LỚP 1

(Sách cho giáo viên và phụ huynh)

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

GIÁO DỤC TIỂU HỌC ỔN ĐỊNH
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
THÌ TOÀN BỘ NỀN GIÁO DỤC MỚI ĐƯỢC ỔN ĐỊNH,
MỖI GIA ĐÌNH ỔN ĐỊNH, CẢ XÃ HỘI CÙNG ỔN ĐỊNH.

TÀI LIỆU **HỌC TIẾNG VIỆT TRƯỚC LỚP 1**

© Nhóm Cánh Buồm

Sách này do nhóm Cánh Buồm tạo ra và cấp phép sử dụng theo giấy phép **Creative Commons Attribution-NonComercial-ShareAlike 4.0 International License (CC BY-NC-SA 4.0)**. Theo giấy phép này, mỗi người dùng hoặc phân phối lại cuốn sách dưới bất kỳ hình thức nào đều phải dẫn nguồn bản quyền cuốn sách và giữ nguyên dòng "Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/" trên mỗi trang tài liệu, hoặc trong trích dẫn trỏ tới trang kể trên.

Liên lạc:
Chương trình Giáo Dục Hiện Đại – Nhóm Cánh Buồm
Email: lienhe@canhbuom.edu.vn | Website: www.canhbuom.edu.vn

Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHẠM TOÀN
HOÀNG GIANG QUỲNH ANH VÀ PHẠM THỊ THU

Biên tập:
NHÓM CÁNH BUỒM

Minh họa:
NGUYỄN PHƯƠNG HOA, NGUYỄN THỊ KIM CÚC
VÀ MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỪ INTERNET

Hướng dẫn dùng sách

Sách này là tài liệu huấn luyện giáo viên và phụ huynh. Sách cung cấp những *gợi ý* (*ở đây gọi là mẫu*) về *phương pháp dạy* tiếng Việt *ở* trường mầm non và ở gia đình, giúp trẻ từ 3 đến 6 tuổi có năng lực ngôn ngữ để vào học Lớp 1.

Xưa nay, trẻ nhỏ học tiếng Việt trong môi trường gia đình từ rất sớm, khi có người *hỏi chuyện* chúng. Người dạy thường là bà, mẹ, cô và chị..., có khi cả bà hàng xóm, tham gia giúp em nhỏ tập "giao tiếp" và học ngôn ngữ.

Cạnh đó, những câu hát ru, câu đố, chuyện kể, xen với những "vai diễn" tình cờ... chung sức tạo cho em nhỏ một *năng lực ngôn ngữ* theo lối tự nhiên.

Khi có trường mầm non, trẻ từ 3 đến 6 tuổi phải được học tiếng Việt chủ động hơn. *Tài liệu Học tiếng Việt trước Lớp 1* này là một gợi ý về phương pháp đó.

Phương pháp thu gọn trong bốn chữ: *Nghe – Nói – "Đọc" – Vẽ* được cụ thể hóa như sau:

1. **Dạy phát âm –** Ngay từ đầu, thao tác *nghe – nói* phải đúng, rõ ràng, giúp trẻ phát âm đúng, không ngọng. Không đùa nhại phát âm ngọng nghịu đáng yêu của trẻ.

2. **Dạy tìm nghĩa từ –** Cho trẻ em tìm nghĩa mỗi từ qua vật thật. Cho trẻ dùng hành động thật để dạy nói những từ đơn lẻ.

3. **Dạy "đọc" hình vẽ –** Sau khi học từ, bắt đầu cho trẻ nhìn các hình ảnh và "đọc" lên theo cách cảm nhận riêng của mỗi em.

4. **Dạy vẽ kết quả –** Không dạy chữ viết *ở* lớp Mầm non. Chỉ cho trẻ vẽ để biểu đạt những cảm nhận của các em.

5. **Không chấm điểm –** Giáo viên không chấm điểm, chỉ cho trẻ học và khen từng em. Tổ chức trò chơi để các em vui học, tìm cách trao giải cho tất cả các em.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

6. **Hướng tới Lớp 1 –** Tạo tâm lý và tình cảm cho trẻ yên tâm, thích thú vào Lớp 1.

7. **Phụ huynh đồng hành –** Cần được phụ huynh đồng thuận. Tôn trọng việc học tiếng nước ngoài, nhưng tránh lấn át việc học tiếng mẹ đẻ.

8. **Không vội vã –** Không tổ chức học vội vàng – giúp trẻ học đến đâu được thực hành đến đó.

Lưu ý – Sách có những ***vật liệu ngôn ngữ*** theo các chủ đề để ***tổ chức cách học ngôn ngữ*** cho trẻ. Giáo viên không dạy gọn hết từng chủ đề mà chủ động chọn vật liệu phù hợp với mỗi tiết dạy.

Nhóm biên soạn

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Mở đầu

CÁC NHÂN VẬT Ở NHÀ VÀ Ở TRƯỜNG

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

TÊN ĐẶT THÊM

Ở nhà và ở trường, ngoài tên chính thức trong giấy khai sinh, thường có tên đặt thêm. Cần sử dụng ngay cả việc đặt tên thêm này để trẻ học tiếng Việt.

Ở lớp tiếng Anh, giáo viên có thể cùng trẻ đặt tên thêm bằng tiếng Anh.

Nhưng ở gia đình và ở trường, nhất là trong giờ học tiếng Việt, kể cả khi vui chơi, hãy dùng tên đặt thêm bằng tiếng Việt.

Tên đặt thêm – vui và có hình ảnh

Tên đặt thêm nên dùng từ láy, ngoài ra cũng có thể dùng tính từ, danh từ dạng láy lại.

Ví dụ, bạn tên Thảo, tên có âm đầu (th) thì tùy tính cách hoặc vẻ ngoài mà đặt tên như: *Thỏ Thẻ, Thủ Thỉ, Thiết Tha, Thơm Tho, Thiên Thần* hay *Thật Thà, Thánh Thiện...*

Bạn tên Nhu, tên có âm đầu (nh) thì có thể có nhiều chọn lựa tên đặt thêm như sau: *Nhỏ Nhẻ, Nhanh Nhẹn, Nhảy Nhót, Nhí Nhảnh*… cũng có khi bị đặt tên diễu như *Nhõng Nhẽo, Nhí Nhố, Nhút Nhát...*

Tên đặt thêm – để khen

Tên nên thay đổi sau một học kỳ hoặc theo các sự kiện để có thêm nhiều tên, tức là có thêm nhiều từ tiếng Việt cho các em dùng – bạn đóng kịch giỏi ở lớp thì được thêm ngay tên để thay thế việc cho điểm: *Yêu Thương, Đằm Thắm, Bống Bang, Tâm Tình...* bạn vẽ đẹp, được cả lớp khen, bạn sẽ được gọi tên thêm là *Danh Họa, Họa Sĩ, Bàn Tay Vàng…*

Tên đặt thêm – để gọi và chào hỏi

Khi đón các em buổi sáng, giáo viên gọi chào các em thế này có vui không:

– Cô chào bạn Nhanh Nhảu!

– Ôi, bạn Đằm Thắm hôm nay có áo đẹp quá! Cô chào bạn!

– Bạn Nhảy Nhót có vẻ buồn ngủ thế? Nào, Nhảy Nhót cùng cô vào lớp nhé!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tên đặt thêm – lôi cuốn phụ huynh

Các thầy cô giáo có nghĩ rằng cách dùng tên thêm này sẽ có tác động đến phụ huynh không?

Liệu phụ huynh có thấy việc gọi tên bằng tiếng Việt sinh động này sẽ khác hẳn cách gọi kiểu Tây *Bi, Pope, Lili,...* và sẽ quen dần cách dùng tên đặt thêm bằng tiếng Việt…

Nào cùng chơi tên đặt thêm theo mấy gợi ý sau:

– Học sinh chào cô giáo bằng tên đặt thêm cho cô.

– Bữa ăn ở gia đình người lớn gọi tên đặt thêm của con.

– Một không khí dùng tiếng Việt khi gọi nhau bằng tên đặt thêm.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
HỌC THUỘC VÀ CHƠI ĐỒNG DAO

Khởi động

Bắt đầu một ngày ở trường, bắt đầu một tiết học, bắt đầu một cuộc vui… nên có hoạt động gì? Nên bắt đầu với việc múa và hát những bài hát dễ học dễ thuộc như những bài *đồng dao.*

"Đồng dao" là một từ Hán Việt, *đồng* là *trẻ nhỏ,* và *dao* là *bài ca.* Đồng dao có nghĩa là *bài hát cho trẻ em,* khi các em thuộc và thích thì đó sẽ thành *bài hát của trẻ em.* Ví dụ bài đồng dao về hai bàn tay:

Xỉa cá mè đè cá chép
Tay nào đẹp thì đi bẻ ngô
Tay nào to thì đi dỡ củ
Tay nào nhỏ thì hái đậu đen
Tay lọ lem ê xấu xấu xấu…

Không cần biết đọc cũng có thể học được đồng dao và chỉ cần nói lên đồng thanh là đã thành một "bài hát" vì nó có nhịp và các tiếng ăn vần véo

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

von tự nhiên. Vần và nhịp đồng dao cũng khá "tự do" không cần ăn vần hoàn toàn, ví dụ như đồng dao để chơi *Trồng nụ trồng hoa*:

Một chân này…
Mày nhảy qua,
Hai chân này...
Mày nhảy lại,
Ba chân này...
Chạy xen kẽ,
Bốn chân này...
Nhảy đi thôi...

Chính giáo viên và học sinh có thể cùng làm ra đồng dao để hát chung. Đây là một ví dụ: Giáo viên cho một câu, học sinh nói nối tiếp cho cả lớp chọn rồi cùng nói lại đồng thanh, cuối cùng có một bài đồng dao cho cả lớp học thuộc:

Trồng một nụ
Ra một hoa
Được quả cà
Được quả bí
Đeo cái bị
Đi về quê
Mua con dê
Mua con thỏ
Đàn em nhỏ
Trồng nụ trồng hoa...

Trong lớp, cứ thuộc một bài đồng dao, thì giáo viên nên treo hình minh họa, như các hình *Trồng nụ trồng hoa*, *Rồng rắn lên mây,...* để sau khi chơi, vừa hát, trẻ vẫn có dịp nhìn vào hình vẽ rồi vỗ tay hát... Theo cách "đọc" hình vẽ này, học sinh sẽ học được rất nhiều từ tiếng Việt ngay từ khi chưa biết đọc biết viết.

Rồng rắn lên mây
Có cây núc nác

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Có nhà điểm binh
Thày thuốc có nhà không?
– Thầy thuốc: Có, mẹ con rồng rắn đi đâu?
– Rồng rắn: Rồng rắn đi lấy thuốc cho con
– Thầy thuốc: Con lên mấy?
– Rồng rắn: Con lên một
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên hai
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên ba
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên bốn
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên năm
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên sáu
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên bảy
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên tám
– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon

– Thầy thuốc: Thuốc chẳng ngon
– Rồng rắn: Con lên mười
– Thầy thuốc: Thuốc ngon vậy, xin khúc đầu
– Rồng rắn: Những xương cùng xẩu
– Thầy thuốc: Xin khúc giữa
– Rồng rắn: Những máu cùng me
– Thầy thuốc: Xin khúc đuôi
– Rồng rắn: Tha hồ mà đuổi.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Một vài bài đồng dao để dùng dần

- *Dung dăng dung dẻ*
  Dắt trẻ đi chơi
  Đến cửa nhà giời
  Lạy cậu lạy mợ
  Cho cháu về quê
  Cho dê đi học
  Cho cóc ở nhà
  Cho gà bới bếp
  Xì xà xì xụp
  Ngồi thụp xuống đây.

- *Nu na nu nống* (Lời 1)
  Cái bống nằm trong
  Con ong nằm ngoài
  Củ khoai chấm mật
  Phật ngồi Phật khóc
  Con cóc nhảy qua
  Con gà béo ụ
  Nhà mụ thổi xôi
  Ông tôi nấu chè
  Chè be chè bét
  Cống rè cồng rụt
  Bụt thụt xuống lỗ
  Bụt chẳng ăn xôi.

- *Nu na nu nống* (Lời 2)
  Đánh trống phất cờ
  Mở cuộc thi đua
  Thi chân đẹp đẽ
  Chân ai sạch sẽ
  Gót đỏ hồng hào
  Không bẩn tí nào
  Được vào đánh trống.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Lộn cầu vồng*
  Nước trong nước chẩy
  Có cô mười bẩy
  Có cậu mười ba
  Hai chị em ta
  Ra lộn cầu vồng.

- *Em tôi buồn ngủ buồn nghê*
  Buồn ăn cơm nếp cháo kê thịt gà
  Buồn ăn bánh đúc bánh đa
  Củ từ khoai nướng xu xoa bánh dầy
  Ru em em ngủ cho say
  Để cha đi cầy để mẹ trồng khoai.

- *Mười ngón tay*
  Ngón đi cấy
  Ngón tát nước
  Ngón cầm lược
  Ngón chải đầu
  Ngón đi trâu
  Ngón đi cầy
  Ngón cầm bay
  Ngón đánh cờ
  Ngón chèo đò
  Ngón dò biển
  Tôi ngồi đếm
  Mười ngón tay.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Cái ngủ mày ngủ cho lâu*
  Mẹ mày đi cấy đồng sâu chưa về
  Bắt được con cá rô trê
  Thòng cổ mang về cho cái ngủ ăn
  Cái ngủ ăn chẳng hết
  Để dành đến Tết mồng ba
  Mèo già ăn trộm
  Mèo ốm phải đòn
  Mèo con phải vạ
  Con quạ đứt đuôi
  Con ruồi đứt cánh
  Đòn gánh có mấu
  Cây trẩu có hoa
  Cây cà có trái
  Con gái có chồng
  Đàn ông có vợ
  Kẻ chợ có vua…

- *Tay đẹp*
  Một tay đẹp
  Hai tay đẹp
  Ba tay đẹp
  Tay dệt vải
  Tay vãi rau
  Tay buông câu
  Tay chặt củi
  Tay đắp núi
  Tay đào sông
  Tay cạo lông
  Tay mổ lợn
  Tay bắt vượn
  Tay bắt voi
  Tay bẻ roi
  Tay đánh hổ.

- *Con công hay múa*
  Nó múa làm sao
  Nó rụt cổ vào
  Nó xòe cánh ra
  Nó đỗ cành đa
  Nó kêu vít vít
  Nó đỗ cành mít
  Nó kêu vịt chè
  Nó đỗ cành tre
  Nó kêu bè muống
  Nó đỗ dưới ruộng
  Nó kêu tầm vông
  Con công hay múa.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Gánh gánh gồng gồng*
  Gánh sông gánh núi
  Gánh củi gánh cành
  Ta chạy cho nhanh
  Về xây nhà bếp
  Nấu nồi cơm nếp
  Chia ra năm phần
  Một phần cho mẹ
  Một phần cho cha
  Một phần cho bà
  Một phần cho chị
  Một phần cho anh
  Ta chạy cho nhanh
  Về xây nhà bếp
  Nấu nồi cơm nếp.

- *Rềnh rềnh ràng ràng*
  Ba gang chiếu trải
  Xích lại cho gần
  Một người hai chân
  Hai người bốn chân
  Ba người sáu chân
  Bốn người tám chân
  Chân gầy chân béo
  Dệt vải cho bà
  Vải hoa vải trắng
  Đến mai trời nắng
  Đem vải ra phơi
  Đến mốt đẹp trời
  Đem ra may áo
  Rềnh rềnh ràng ràng.

- *Vuốt nuột hổ*
  Đổ bánh bèo
  Xáo xác vạc kêu
  Nồi đồng vung méo
  Cái kéo thợ may
  Cái cày làm ruộng
  Cái thuổng đắp bờ
  Cái lờ thả cá
  Cái ná bắn chim
  Cái kim may áo
  Cái giáo đi săn
  Cái khăn bịt trốc(*)
  Cái nốc(**) đi buôn
  Cái khuôn đúc bánh
  Cái chén múc chè
  Cái ve múc rượu.

(*) Trốc: đầu; (**) Cái nốc: cái thuyền

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Con cua mà có hai càng*
  Đầu, tai không có bò ngang cả đời
  Con cá mà có cái đuôi
  Hai tai ve vẩy nó bơi rất tài
  Con rùa mà có cái mai
  Cái cổ thụt ngắn, thụt dài vào ra
  Con voi mà có hai ngà
  Cái vòi nó cuốn đổ nhà, đổ cây
  Con chim mà có cánh bay
  Bay cùng Nam, Bắc, Đông, Tây tỏ tường.

- *Lúa ngô là cô đậu nành*
  Đậu nành là anh dưa chuột
  Dưa chuột là ruột dưa gang
  Dưa gang là nàng dưa hấu
  Dưa hấu là cậu lúa ngô
  Lúa ngô là cô đậu nành.

- *Kéo cưa lừa xẻ*
  Ông thợ nào khỏe
  Về ăn cơm vua
  Ông thợ nào thua
  Về bú tí mẹ.

- *Chi chi chành chành*
  Cái đanh thổi lửa
  Con ngựa đứt cương
  Ba vương ngũ đế
  Bắt dế đi tìm
  Ù à ù ập
  Đóng sập cửa vào.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Ông giẳng ông giăng*
  Xuống chơi với tôi
  Có bầu có bạn
  Có ván cơm nếp
  Có nệp bánh chưng
  Có lưng hũ rượu
  Có khướu đánh đu
  Thằng cu vỗ chài
  Bắt trai bỏ giỏ
  Cái đỏ ẵm em
  Đi xem đánh cá
  Có rá vo gạo
  Có gáo múc nước
  Có lược chải đầu
  Có trâu cày ruộng
  Có muống thả ao
  Ông sao trên trời.

- *Mời bạn lại đây*
  Tay nắm chặt tay
  Đứng thành vòng rộng
  Chuột luồn lỗ hổng
  Chạy thẳng chạy mau
  Mèo đuổi theo sau
  Chuột cố chạy mau
  Trốn đâu cho thoát
  Thế rồi chú chuột
  Lại hóa vai mèo
  Co cẳng chạy theo
  Bắt mèo hóa chuột.

- *Ông sảo ông sao*
  Ông vào cửa sổ
  Ông ở với tôi
  Ông ngồi lên chiếu
  Tôi biếu củ khoai
  Ông nhai nhóp nhép
  Cái tôm cái tép
  Ông ghép với rau
  Ăn mau chóng lớn
  Ông ngồi dậy
  Ông về trời.

- *Tôi ở trên trời*
  Tôi rơi xuống đất
  Tưởng rằng tôi mất
  Chẳng hóa tôi không
  Tôi chảy ra sông
  Nuôi loài tôm cá
  Qua các làng xã
  Theo máng theo mương
  Cho người trồng trọt
  Thóc vàng chật cót
  Cơm trắng đầy nồi
  Vậy chớ khinh tôi
  Hạt mưa hạt móc.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Chú cuội ngồi gốc cây đa*
  Để trâu ăn lúa gọi cha ời ời
  Cha còn cắt cỏ trên trời
  Mẹ còn cưỡi ngựa đi mời quan viên
  Ông thì cầm bút cầm nghiên
  Ông thì cầm tiền đi chuộc lá đa

- *Bà còng đi chợ trời mưa*
  Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
  Đưa bà đến quãng đường đông
  Đưa bà vào tận ngõ trong nhà bà
  Tiền bà trong túi rơi ra
  Tép, tôm nhặt được trả bà mua rau

- *Cái bống là cái bống bang*
  Khéo sảy khéo sàng cho mẹ nấu cơm
  Mẹ bống đi chợ đường trơn
  Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròng

- *Thằng Bờm có cái quạt mo*
  Phú ông xin đổi ba bò chín trâu
  Bờm rằng: Bờm chẳng lấy trâu
  Phú ông xin đổi ao sâu cá mè
  Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mè
  Phú ông xin đổi một bè gỗ lim
  Bờm rằng: Bờm chẳng lấy lim
  Phú ông xin đổi con chim đồi mồi
  Bờm rằng: Bờm chẳng lấy mồi
  Phú ông xin đổi nắm xôi Bờm cười

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
THÂN THỂ CON

Tiết học mẫu: *Hai bàn tay*

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bàn tay, tay trái, tay phải...

– Vỗ tay, rửa tay, cầm tay, dắt tay, giơ tay, với tay...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con có hai bàn tay.

– Đây là tay trái. Đây là tay phải.

– Cả lớp vỗ tay.

– Con rửa tay thật sạch.

– Con lau khô tay.

– Con giơ tay xin đi với cô.

– Con cầm tay mẹ.

– Mẹ dắt tay con.

...

1. Khởi động

Mời GV tham khảo mẫu đã cho (Chủ đề *Đồng dao*).

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – (Làm mẫu: Giơ bàn tay ra phía trước) Đây là bàn tay của cô... Cô có một bàn tay... Cô có hai bàn tay… Bàn tay con đâu?

HS – (Làm và nói) *Bàn tay của con... Con có một bàn tay... Con có hai bàn tay...*

GV – (Làm mẫu và nói) Các con làm theo cô: Đây là tay trái... Đây là tay phải.

HS – (Làm và nói) *Đây là tay trái... Đây là tay phải.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV – (Làm mẫu và nói) Tay này làm những gì? Cô vỗ tay... Các con làm theo cô.

HS – (Làm và nói) *Cô giáo vỗ tay... Em vỗ tay... Cả lớp vỗ tay... Hoan hô...*

GV – Mời hai bạn Thu *Thanh Thoát* và Nhã *Nhẩy Nhót* ra múa cho cả lớp xem…

(*Cả lớp vỗ tay sau khi xem hai bạn nhảy múa một vòng*).

GV – Các bạn thấy hai bạn nhảy múa có đẹp không? Chúng ta vỗ tay hoan hô một lần nữa…

(*Cả lớp vỗ tay*).

GV – Bây giờ cô mời các bạn ăn trái cây… Khoan, chưa được ăn vội. Trước khi ăn chúng ta phải rửa tay đã!

GV – Mời các con xếp hàng, cô sẽ dạy các con rửa tay đúng cách…

Con *vặn mở vòi nước...* (Các con nhắc lại việc 1: *Vặn mở vòi nước*)... Cô khen, giỏi lắm!

Con *làm ướt tay...* (Các con nhắc lại việc 2: *Làm ướt tay*)... Cô khen, giỏi lắm!

Con *sát sà phòng...* (Các con nhắc lại việc 3: *Sát xà phòng*)... Cô khen, giỏi lắm!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Con *chà sát bàn tay, ngón tay, kẽ tay...* (Các con nhắc lại việc 4: *Chà xát bàn tay, ngón tay, kẽ tay*)... Cô khen, giỏi lắm!

Con *tráng nước sạch*... (Các con nhắc lại việc 5: *Tráng nước sạch...*) Cô khen, giỏi lắm!

Con *vặn đóng vòi nước...* (Các con nhắc lại việc 6: *Vặn đóng vòi nước*)... Cô khen, giỏi lắm!

Con *lau khô tay...* (Các con nhắc lại việc 7: *Lau khô tay*)... Cô khen, giỏi lắm!

HS – Lần lượt thực hiện các thao tác, cả lớp nói đồng thanh từng thao tác…

GV – Tay sạch rồi. Nào chúng ta cùng ăn...

GV – Bây giờ chơi trò chơi này nhé...

Bạn nào thích đi chơi với cô?

Bạn nào thích thì *giơ tay* lên.

HS – (Từng HS làm và nói) *Con giơ tay... Con giơ tay xin đi... Con giơ tay rồi cô ơi...*

GV – Mời các con nói lại. Nói vừa đủ nghe, không hét to.

HS – (Làm và nói lịch sự) *Con giơ tay... Con xin đi... Con xin đi với cô...*

GV – Bây giờ chơi trò chơi này nhé... Cô mời một bạn làm mẫu với cô...

(Làm mẫu) Bây giờ cô là mẹ, bạn Lan là con. Mẹ *cầm tay* con này… Mẹ *dắt tay* con này...

HS – (Làm và nói) *Mẹ cầm tay con... Mẹ dắt tay con...*

HS – (Làm và nói) *Con cầm tay mẹ... Con dắt tay mẹ...*

Các HS khác luyện tập.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết – "Đọc" hình ảnh bàn tay

Dùng hình ảnh sau cho HS "đọc":

Một số câu hỏi gợi ý để giúp HS "đọc":

– Con nhìn thấy mấy bàn tay?

– Con đoán đó là tay ai và tay ai?

– Hai người có mấy bàn tay?

– Con thấy hai bàn tay này có sạch không?

"Đọc" tiếp xoay quanh chuyện bàn tay:

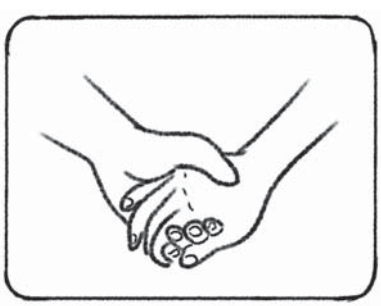

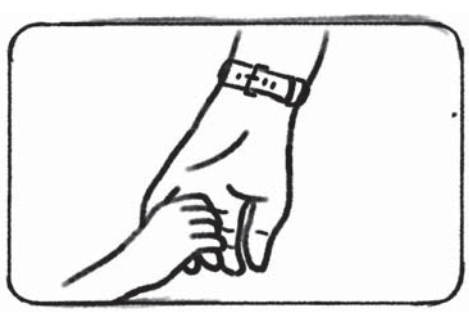

Vẽ bàn tay:

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Luyện tập

Trò chơi ngón tay: GV và HS cùng giơ hai tay lên ngang mặt, sau đó, chụm và xòe ngón tay theo nhịp câu thơ:

Năm (C) ngón (X) tay (C) đẹp (X)
Như (C) năm (X) cánh (C) hoa (X)
Mười (C) ngón (X) tay (C) đẹp (X)
Như (C) mười (X) bông (C) hoa (X).

(Ghi chú: C - Chụm các đầu ngón tay lại; X - Xòe những ngón tay ra).

Cả lớp hát và làm điệu bộ theo bài *Năm ngón tay ngoan* (Nhạc và lời: Hoàng Văn Thụ):

Xòe bàn tay, đếm ngón tay
Một anh béo trông thật đến hay.
Cả ngày vui, ai có việc
Là anh giúp luôn không ngồi yên.
Kề bên anh, đứng thứ hai
Một anh tính thật thà dễ thương.
Hỏi rằng em, cao nhất nhà
Thì anh lắc luôn ngay cái đầu.

Xòe bàn tay, đếm ngón tay
Một anh đứng trông thật đến cao.
Hỏi rằng sao, cao thế này
Thì anh nói anh chăm thể thao.
Cạnh bên anh, đứng thứ tư
Hỏi anh đã biết đọc chữ chưa.
Thì anh thưa, anh biết rồi
Và anh đứng nghiêm giơ tay chào.

Xòe bàn tay, đếm ngón tay
Một anh bé trông thật rất xinh.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Hỏi rằng ai, em út nhà
Thì anh hát luôn theo điệu ca.
Rằng là em, bé rất ngoan
Thường hay khám tay sạch các anh.
Làm vệ sinh, hay quét nhà
Và múa hát cho vui ông bà.

Giáo viên dùng các vật liệu ngôn ngữ sau tự soạn các tiết dạy theo mẫu đã cho:

1. Mắt, mắt tinh, mắt đẹp, mắt đau
   Mi mắt, lông mi, lòng đen, lòng trắng
   Nhắm mắt, mở mắt, chớp mắt

2. Tai, tai thính, tai điếc
   Lắng tai, êm tai, điếc tai

3. Mũi, thở giốc, thở sâu, thở nhẹ nhàng
   Ngửi mùi, mũi tinh, ngạt mũi

4. Chân, đi bộ, đi nhanh, đi chậm
   Co chân, duỗi chân, kiễng chân

5. Ăn, ngủ
   Ăn sáng, ăn trưa, ăn tối, ăn quà
   Ăn ngon, ăn chay, ăn mặn, ăn kiêng
   Ngủ sớm, ngủ muộn, ngủ trưa, ngủ ngày

6. Múa, hát, vẽ
   Hát vui, hát tập thể, hát một mình
   Vẽ tranh, bút chì, bút mầu, giấy vẽ, giá vẽ
   Biểu diễn, triển lãm

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Luyện tập và củng cố

Trò chơi tập thể cả lớp với các bộ phận trên cơ thể:

GV – Khi cô nói: "Tay cầm tay", từng nhóm hai bạn sẽ vừa cầm tay nhau vừa nhắc lại câu nói của cô.

(GV cho một hoặc hai cặp làm mẫu, tay cầm tay, miệng nhắc lại đều "*Tay cầm tay*", để cả lớp bắt chước cùng làm cho đúng).

GV – "Đầu chạm đầu", từng nhóm hai bạn chạm đầu vào nhau và nhắc lại câu nói đó.

GV lần lượt thay thế bằng những câu lệnh khác như:

"Mũi cọ mũi";

"Vai kề vai";

"Tay khoác tay";

"Chân chạm chân";

"Lưng tựa lưng";

"Tai áp tai" để HS thực hiện hành động và tập nói theo GV.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
CUỘC SỐNG THƯỜNG NGÀY

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Thức dậy, ngủ dậy, vươn vai...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bạn vừa ngủ dậy.

– Bạn đang vươn vai.

– Đồng hồ báo thức kêu reng reng.

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Cô đố các con, bạn nhỏ trong hình đang làm gì?

HS – *Bạn nhỏ thức dậy… Bạn vừa ngủ dậy… Bạn đang vươn vai, chắc đêm qua bạn ngủ ngon lắm!...*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV – Các con nhắc lại: "Thức giấc".

HS – *Thức giấc.*

GV – Sao bạn lại không cần bố mẹ gọi dậy nhỉ?

HS – *Bạn có đồng hồ báo thức… Đồng hồ báo thức đổ chuông reng reng…*

GV – À đúng rồi đấy! Là nhờ có đồng hồ báo thức. Các con nhắc lại: "Đồng hồ báo thức".

HS – *Đồng hồ báo thức.*

GV – Các con nhắc lại theo cô: "Đồng hồ báo thức kêu reng reng".

HS – *Đồng hồ báo thức kêu reng reng*.

HS – *Đồng hồ báo thức kêu reng reng*.

3. Sơ kết

GV – Con ngủ một mình hay ngủ với bố mẹ? Buổi sáng mấy giờ con thức dậy? Con có dùng đồng hồ báo thức không hay con nhờ mẹ gọi dậy? Con nói gì với mẹ khi mẹ đánh thức con dậy buổi sáng?

HS – (Nói hoàn toàn tự do).

GV – (Cho HS vẽ hoặc phát cho mỗi em một hình ảnh biểu tượng thức giấc) Hôm nay về nhà con tặng tranh vẽ và hình ảnh bạn bè này cho ai?... Con nói gì khi tặng hình này cho ông (bà, mẹ, ba, anh, chị, bạn…)?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đánh răng, chải răng, rửa mặt, súc miệng...

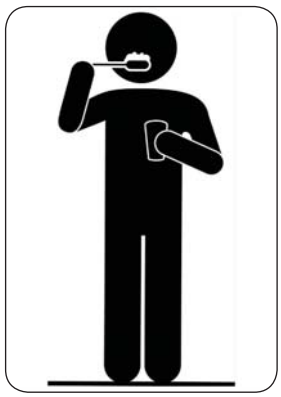

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con đánh răng ngay khi thức dậy.

– Con tự đánh răng, không cần mẹ giúp.

– Mẹ dạy con chải hàm răng trên, rồi chải hàm răng dưới.

– Đánh răng xong con nhớ súc miệng thật sạch nhé!

– (*Đóng vai)* Chúng mình cùng đánh răng, rửa mặt thật sạch nào.

...

Tiết luyện tập mở rộng 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Khoác, mặc, cởi, gọn gàng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con tự mặc quần áo.

– Con tự thay quần áo đi học. Bạn đi học phải mặc quần áo gọn gàng nhé!

– Con mặc quần áo xong phải đi giày nữa. Không đi giày, đi dép cũng được, chứ ai đi chân đất.

...

Tiết luyện tập mở rộng 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Tập thể dục, rèn luyện...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Cung cấp cách biểu đạt:

– Cả nhà cùng tập thể dục.

– Bố mẹ tập thể dục, hai chị em con cũng tập thể dục.

– Sáng nào nhà con cũng dậy sớm để rèn luyện cùng nhau.

– Tập thể dục để khỏe mạnh. Con thích nhất động tác xoay mình uốn dẻo.

...

Tiết luyện tập mở rộng 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Gấp quần áo, dọn dẹp, áo phông, áo sơ mi, áo len, áo khoác...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bạn nhỏ đang gấp quần áo.

– Con cũng biết gấp quần áo. Mẹ dạy con gấp áo của mình.

– Con biết gấp áo phông, áo sơ mi, áo len, và áo khoác nữa cơ.

– Con dạy bạn cùng gấp nhé!

– Mẹ mua tủ quần áo riêng để con cất đồ của mình.

– Con để quần áo bẩn vào chậu.

– Chúng mình cùng làm việc nhà.

...

Tiết luyện tập mở rộng 5

Cung cấp từ, ngữ:

– Chào hỏi, khoanh tay, cúi đầu...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

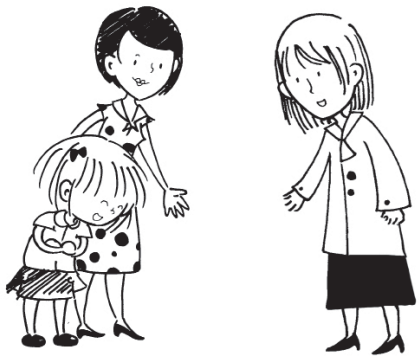

Cung cấp cách biểu đạt:

(Đóng vai) GV kể: Hôm nay, nhà con có khách. Cô Thảo, bạn thân của mẹ lâu lắm mới đến chơi. Em vừa đi học về, em sẽ nói với cô Thảo điều gì?

HS – *Cháu chào cô ạ.*

– *A, cô Thảo, cháu chào cô Thảo.*

– *Cô Thảo ạ, cháu chào cô. Lâu lắm rồi cô mới đến chơi với nhà cháu ạ.*

– *Cô Thảo ơi, cô có nhớ cháu không ạ? Cháu chào cô.*

GV – Cô Thảo sẽ nói với em điều gì?

HS – *Cháu lớn quá rồi… Lâu lắm mới gặp cháu… Cô chào cháu..*

GV – Thế còn mẹ thì sao? Mẹ sẽ nói gì?

HS – *Con ngoan lắm… Cô Thảo đợi con mãi.*

Thi kể chuyện

Em hãy chọn một hình ảnh và nghĩ một câu chuyện để kể cho các bạn cùng nghe.

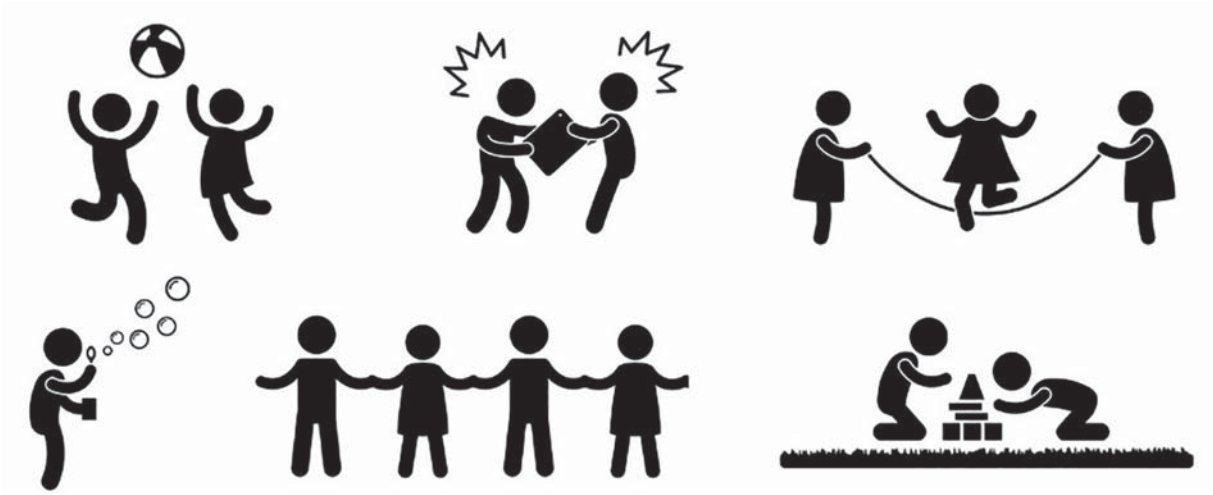

Chủ đề

CÂY CỎ HOA LÁ, NÚI NON SÔNG NƯỚC TRONG ĐỜI SỐNG

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết học mẫu: *Ra vườn hoa*

Cung cấp từ, cụm từ:

– Vườn hoa, công viên...

– Luống hoa, tượng đài, hồ nước...

– Cây gỗ, bụi cây...

– Lá khô, lá tươi, hoa tươi, hoa héo...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Chúng em đi chơi công viên.

– Công viên là vườn hoa chung cho mọi người.

– Công viên có nhiều luống hoa.

– Đây là tượng đài.

– Hồ nước để cảnh đẹp.

– Lá khô rụng dưới gốc cây.

...

1. Khởi động

Mời các giáo viên tham khảo mẫu đã cho (Chủ đề *Đồng dao*).

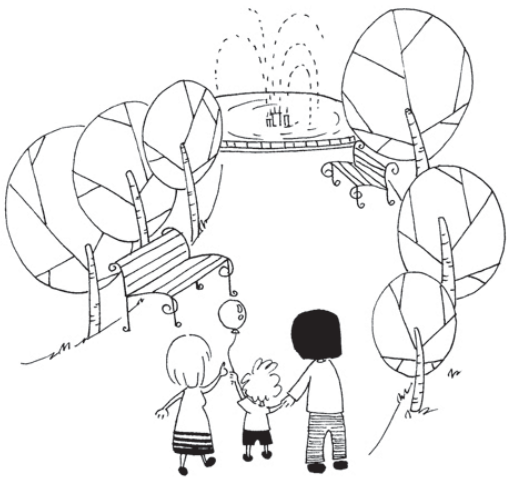

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

(GV đưa HS đi công viên)

GV – Bây giờ cô đố các con biết: Lớp mình đang đi chơi ở đâu?

HS (Từng HS trả lời, cả lớp nhắc lại đồng thanh, tên công viên thay đổi

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

theo hoàn cảnh thực) – *Công viên Cầu Giấy...*

GV – Có đúng là công viên Câu Giấy không? Sao con biết?

HS – *Con biết... Mẹ con nói... Con đã được đến đây rồi...* (Đồng thanh nhắc lại tên công viên).

GV – Hay lắm... Bao giờ lên Lớp 1, các con học đọc, các con sẽ thấy ở cổng có chữ *Công viên Cầu Giấy...* Các con cùng nhắc lại...

HS (Nhắc lại theo những câu nói GV đưa ra) – *Công viên Cầu Giấy... Chúng con đi chơi công viên Cầu Giấy... Công viên Cầu Giấy ở gần trường con... Đây là công viên Cầu Giấy...*

GV – Bây giờ cô gọi đây là vườn hoa Cầu Giấy có được không?

HS (Tự do tranh cãi).

GV – Các con nghe này... Công viên là vườn hoa chung cho tất cả mọi người… Các con nhắc lại đi.

HS (Nhắc lại) – *Công viên là vườn hoa... Công viên là vườn hoa to rất to... Công viên là vườn hoa chung cho tất cả mọi người… Chúng con đang chơi ở vườn hoa Cầu Giấy... Chúng con đang chơi ở công viên Cầu Giấy...*

GV – Các con nhìn thấy trong công viên có những gì?

HS (Nói tự do) – *Hoa... cây... người đi chơi... cụ già ngồi đánh cờ...*

GV – (Dùng vật thật cho HS nhớ tên gọi) Hoa… luống hoa… bồn hoa… tượng đài… hồ nước…

GV – Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ…

HS (Nhắc lại theo GV) – *Tượng đài... Lý Thái Tổ… Vua Lý Thái Tổ… Tượng đài vua Lý Thái Tổ…*

GV – Đố bạn nào nhớ và kể lại này: Vua Lý Thái Tổ chọn Hà Nội làm thủ đô cho Việt Nam…

HS (Nhắc lại tự do lời kể của GV – Bạn nào cũng được khen).

GV – Đố bạn nào nhớ và kể lại này: Vua Lý Thái Tổ đặt tên thủ đô Việt Nam ngày xưa là Thăng Long… Thăng Long là Rồng bay lên... Rồng bay lên đón vua về thủ đô…

HS (Nhắc lại tự do lời kể của GV).

GV – Đố các con đoán tên tượng đài bên cạnh (cho biết tên để HS

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

nhớ). Đó là tượng đài Thánh Gióng… Các con nhắc lại.

HS (Nhắc lại theo lời kể của GV) – *Tượng đài Thánh Gióng... Tượng đài Lý Thái Tổ...*

GV – Đố các con đếm được bao nhiêu luống hoa đấy…

HS (Từng HS chỉ tay và đếm) – Một luống hoa... Hai luống hoa... Ba luống hoa...

GV – Đố các con tìm thấy trong công viên có hồ nước không?…

HS (Trả lời tự do).

GV – Đố các con biết hồ nước để làm gì?

HS – (Được gợi ý, trả lời, cả lớp nhắc lại) *Hồ nước để nuôi cá... Hồ nước để chứa nước mưa... Hồ nước để bơi thuyền... Hồ nước để cảnh đẹp...*

GV – Các con cùng chơi trò chơi tìm lá nào. Nhắc lại nhiệm vụ.

HS – Cô cho chơi trò chơi tìm lá.

GV – Chơi như thế nào? Mỗi con đi nhặt về cho cô ba lá cây. Nhắc lại nhiệm vụ.

HS – Nhặt ba lá cây… Nhặt ba lá cây.

HS – Cô đếm đến 3 thì bắt đầu trò chơi… Một… Hai... Ba! Nhanh lên!

HS (Mang lá về, xếp hàng trước cô giáo đợi đến lượt nộp lá).

GV – Cô khen tất cả các con đều nhặt được lá... Các con nhặt ở đâu?

HS: (Trả lời theo gợi ý của GV. Một bạn nói, cả lớp nói lại) – *Nhặt lá ở bụi cây... Dưới gốc cây cao có lá khô... Lá khô rụng dưới gốc cây cao... Bụi cây có lá tươi... Lá trên cây rụng xuống*…

Một số trò chơi để GV và HS cùng chơi:

Trò chơi 1: Gieo hạt.

GV đọc và làm các động tác, HS đọc và làm theo GV.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Gieo hạt, gieo hạt (Hai tay làm động tác như đang gieo hạt).

Nảy mầm, nảy mầm (Hai bàn tay chụm úp vào nhau như mầm mới nảy).

Một nụ hai nụ (Hai bàn tay vươn lên cao như cây đã lớn).

Một hoa hai hoa (Hai bàn tay vươn lên cao và xòe ra như hoa nở).

Mùi hương thơm ngát (Hai tay đưa lên mũi hít vào rồi dang rộng ra hai bên).

Gió thổi cây nghiêng (Người đung đưa, hai tay giữ thăng bằng).

Gió thổi to ào ào ào (Hai tay đung đưa theo người).

Lá rụng hết rồi (Ngồi xuống, làm động tác tung lá).

Trò chơi 2*: *Chăm sóc cây xanh.

HS ngồi thoải mái, nghe, quan sát, đọc và làm các động tác cùng GV.

Một hạt mầm nằm sâu dưới đất (Bàn tay trái để ngửa hơi khum khum. Các ngón tay phải chụm lại với nhau đặt vào giữa lòng bàn tay trái).

Mây bay qua gọi: Hạt mầm ơi! (Bàn tay phải giơ lên cao rồi vẫy vẫy xuống bàn tay trái).

Nắng chiếu xuống gọi: Hạt mầm ơi! (Bàn tay phải vuốt lòng bàn tay trái nhẹ nhàng).

Mưa rơi xuống tắm mát rồi gọi: Hạt mầm ơi! (Hai bàn tay vỗ nhẹ vào nhau).

Hạt mầm lay động vươn người dậy (Hai bàn tay chụm lại rồi vươn dần mở ra như các lá cây mọc).

Gió thổi nhẹ cho cây mau lớn (Hai tay giơ lên cao và lắc cổ tay như gió reo).

Cây lớn mau lớn mau (Đứng dậy dần, tay vươn lên cao, hai bàn tay vươn rộng dần ra).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Trò chơi 3: Trèo cây.

HS quan sát, đọc và làm các động tác cùng GV.

Trèo cây trèo cây.

Dây bé tẹo (Làm động tác cầm nắm như đang cầm dây leo lên).

Cao thật cao.

Cao cao mãi (Vẫn làm động tác cầm nắm như đang cầm dây leo lên, chân kiễng lên cho cao).

Hái nhiều quả.

Cho vào giỏ (Hai tay làm động tác hái quả cho vào giỏ ở hai bên hông).

Ôi nặng quá!

Tụt xuống nhanh (Làm động tác cầm, nắm như cầm dây tụt xuống).

Nhiều quả quá!

Mời bạn nào! (Làm động tác mời nhau).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Luyện tập mở rộng

GV tổ chức cho HS xem các con thú trong công viên. Sơ kết khi về trường bằng việc học bài đồng dao *Con vỏi con voi.* Tổ chức làm các việc sau:

Treo hình

GV treo hình ảnh công viên chính mình chụp hoặc lấy từ mạng xuống.

Cũng có thể phóng to hình sau cho HS "ôn cái đã biết" (cuộc đi chơi công viên).

Thảo luận

GV cho HS tự nói lên những điều đã thấy, đã nhớ trong cuộc đi chơi công viên. Tha hồ nói. Cuối cùng treo hình con voi để tập trung vào cuộc "học" mới.

Câu hỏi ôn bài như sau: Đây là con gì? Đã thấy ở đâu? Thích không?

Đố con dùng cánh tay bắt chước cái vòi con voi... (*HS dùng cánh tay khua khua, đi lom khom*).

Đố con dùng cánh tay bắt chước cái đuôi con voi... (*HS dùng cánh tay khua khua sau lưng, đi lom khom*).

Học bài đồng dao

GV cho HS học bài đồng dao sau:

Con vỏi con voi
Cái vòi đi trước
Hai chân trước đi trước
Hai chân sau đi sau
Cái đuôi đi sau rốt
Tôi xin kể nốt
Cái chuyện con voi...

Cùng diễn vở con voi thật vui theo cách học sinh nghĩ ra.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Biến thể

GV có thể biểu diễn để HS làm theo với biến thể sau:

Con vỏi ới a là con voi
Cái vòi này í a mà đi trước
Hai chân trước ục ịch đi trước
Hai chân sau ục ịch đi sau
Còn cái đuôi thì đi tận sau rốt
Tôi xin kể nốt
Câu chuyện con voi…

GV dùng mẫu *Con vỏi con voi* để bằng việc làm dạy HS cách tạo từ láy từ tên bạn trong lớp, ví dụ từ Loan, Nhu, Khôi... sẽ có

Bạn Loản bạn Loan
Bạn Nhủ bạn Nhu
Bạn Khổi bạn Khôi...

Đọc hình vẽ:

GV cho HS dùng các hình vẽ đã có để "đọc" lại bằng những gợi ý:

– Con đã chơi trò như thế này chưa? Con kể lại đi.

– Con đã thấy cảnh này chưa? Con kể lại đi.

– Hình ảnh này có thích không? Con kể lại đi.

Vẽ kết quả:

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Theo mẫu đã cho, giáo viên cho học sinh đi thăm hoặc xem hình để dạy về *núi, sông, biển, rừng…* và cho học sinh vẽ cây và hoa…

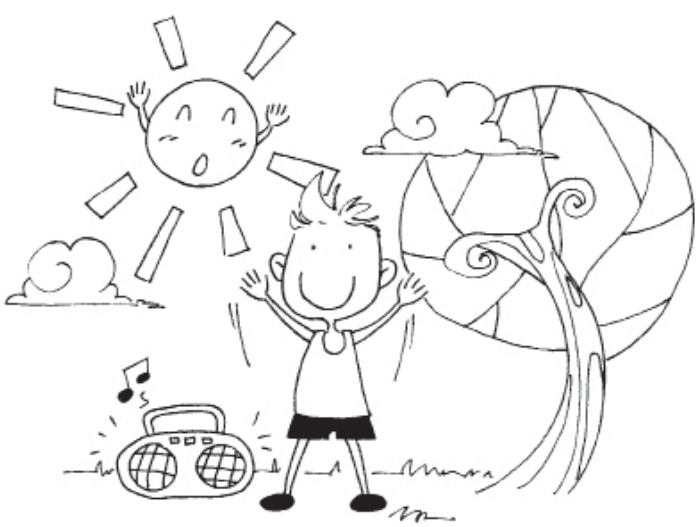

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
GIA ĐÌNH

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bố mẹ, anh trai, em trai, chị gái, em gái...

– Gia đình, cả nhà...

– Yêu thương, hạnh phúc, vui vẻ...

– Dắt tay, cầm tay...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Cả gia đình đi chơi.

– Cả nhà về quê thăm ông bà.

– Gia đình hạnh phúc.

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Trên hình vẽ con thấy mấy người?

HS (Nói theo cách "đọc" hình ảnh) – *Có bốn người... Con thấy có bốn người... Bốn người đang đi với nhau... Có tất cả bốn người…*

(GV cố gắng cho em nào cũng được "đọc" và được nói).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV – Đâu là bố?… Mẹ đâu?… Ai ở bên trái?… Bên phải là người nào? (*GV nhớ ra hiệu bằng tay bên trái, bên phải).*

HS (Dùng tay chỉ vào hình và nói) – *Bố đây... Bố cao nhất... Bố dắt tay con trai... Mẹ đi cạnh bố... Mẹ dắt tay con gái... Mẹ mặc váy ngắn...*

GV – Cả nhà (cả gia đình) này đi đâu?... Cả gia đình (cả nhà) này đang làm gì?

HS (Chỉ tay và nói) – *Cả nhà đi chơi... Cả gia đình đi nghỉ hè... Cả nhà về quê thăm ông bà... Cả gia đình đi chợ hoa... Cả nhà đi ra Hồ Tây đấy… Cả nhà đi công viên…Cả nhà đi siêu thị…*

3. Sơ kết

GV – Các con nói theo cô: Gia đình.

HS – *Gia đình* (Nói ở mức to, khẽ, thầm).

GV – (*Ôn từ đã học)* Các con kể đi: Trong gia đình này ai *dắt tay* ai?

HS (Mô tả và dùng các từ đã biết) *cầm tay, dắt tay,...*

GV – (*Đọc tranh*) Gia đình này có vui vẻ không?... Gia đình này có hạnh phúc không?... Gia đình này có giống gia đình em không?

HS (Nói hoàn toàn tự do) – *Gia đình này rất vui vẻ… Gia đình này hạnh phúc…*

GV – (*Cho HS vẽ. Hoặc phát cho mỗi HS một hình ảnh về gia đình*) Hôm nay về nhà con tặng tranh vẽ hình ảnh gia đình này cho ai?... Con nói gì khi tặng hình này cho ông (bà, mẹ, ba, anh, chị…)?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 1

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bố mẹ rất yêu con.

– Bố mẹ mua cho con quần áo, đồ chơi.

– Có bố mẹ, con ngủ ngon.

– Bố mẹ cho con đi chơi cùng.

– Bố mẹ hạnh phúc nuôi con khôn lớn.

– (*Đóng vai ba mẹ và con*) Cả nhà cùng dắt nhau đi chơi.

...

Đố vui: *Mẹ nói "Để mẹ dắt tay".*
Nó nói "Không, con thích đi một mình!".
Bố nói "Để bố dắt tay".
Nó nói "Không, con thích đi một mình!".
Đố biết: Nó là con gì?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 2

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bố mẹ để con tự đi.

– Con tự bước đi.

– Con rất thích tự đi.

– Con tự ăn, con tự uống nước.

– Con không thích các bạn khóc nhè.

– Con không thích các bạn đòi người khác xúc cho ăn!

– Con tự cất đồ chơi không nhờ mẹ giúp.

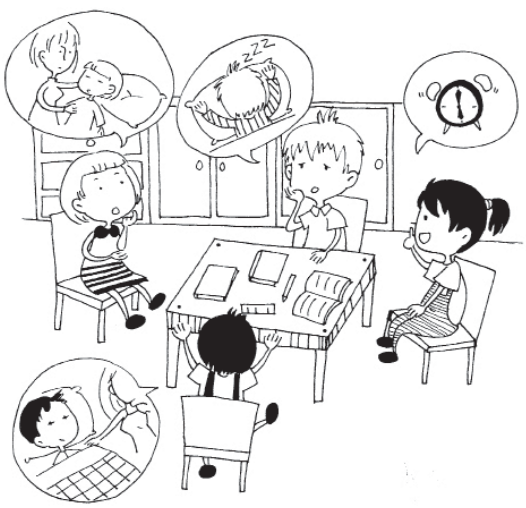

Đố vui: *Mẹ nói "Cho con chạy chơi đấy!".*
Nó nói "Không, con thích mẹ dắt tay!".
Bố nói "Con chạy chơi đi!".
Nó nói "Không, con thích bố dắt tay!".
Đố biết: Con gì thích làm ngược?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 3

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bố mẹ có trách nhiệm với con!

– Anh chị có trách nhiệm với em!

– Chị em, anh em cùng lớn lên trong gia đình.

– (*Đóng vai bạn nhỏ nhìn thấy em của mình bị ngã*) Em ngã à? Em đứng dậy, chị đỡ cho em đứng dậy nào!

– (*Đóng vai bạn nhỏ nhìn thấy chị của mình bị ngã*) Chị ngã à? Chị đứng dậy đi! Không khóc nhè!

Thi diễn kịch:

Tại sao chị là chị còn em là em?
Vì chị cao hơn em.
Thế cái cây có cao hơn chị không?
Có, cây cao hơn chị.
Thế chị có gọi cái cây là chị không?
Ờ... ờ... chị gọi cái cây là Bác Cao!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 4

Cung cấp cách biểu đạt:

– Gia đình có nhà ở, thật hạnh phúc.

– Nhà đủ ăn, thật hạnh phúc.

– Nhà có tiếng cười, thật là hạnh phúc.

– Cả nhà bạn ai cũng vui cười! Chúng con cùng cười ha ha ha ha...!

– Con sẽ vẽ thêm một con mèo vào tranh...

– Con sẽ vẽ thêm một con ngỗng vào tranh...

– Con sẽ vẽ thêm một cái cây to cho mát cả nhà!...

(GV cho HS vẽ trang trí thêm cho biểu tượng)

Lưu ý: Tiết học này GV tổ chức ngoài trời, trên thảm cỏ xanh.

Thi tài đếm đồ vật nào!

GV làm mẫu. GV cùng một GV khác (hoặc cùng một bạn HS) làm mẫu.

Một người chỉ vào một hình, gọi tên hình đó.

Ai nghĩ lâu không ra, đếm đến 10 vẫn không nghĩ ra, coi là thua.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 5

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con ước mơ cho con và tất cả các bạn.

– Chơi ở đây, có ngã đau cũng cười!

– Trò chơi nào cũng thích!

– Chúng mình cùng chơi cầu trượt đi.

– Con thích nhất chơi bập bênh...

– Con thích nhất...

– (*Đóng* vai) Các bạn leo cao quá! Eo ôi con sợ...

– (*Đóng vai*) Có cô giáo đỡ cho, sợ gì mà sợ!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 6

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con ước mơ gì cho con?

– Con ước mơ gì cho gia đình con?

– Con thích được ba mẹ cho đôi giày trượt.

– Con thích ba mẹ đẻ thêm một em bé.

– Con thích ba mẹ mua nhà mới.

– Con thích ba mẹ lúc nào cũng vui tươi…

Thi gọi tên đồ vật!

GV chuẩn bị sẵn các vật thật (các đồ dùng trong gia đình) như nồi, chảo, cốc, chén, rổ… GV làm mẫu gọi tên đồ vật, gọi tên chất liệu tạo nên đồ vật và cách sử dụng. Mỗi HS tự nghĩ và gọi tên một đồ dùng trong nhà và nói về cách sử dụng.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Từ ngữ gợi ý cho giáo viên dạy
trong chủ đề Gia đình

1. Bố mẹ, sinh con, nuôi con, dạy dỗ, mẹ ru con ngủ...
2. Anh chị, anh em, chị em, chị ngã em nâng...
3. Ông bà, ốm đau, hiếu thảo, kính trọng...
4. Chào hỏi, từ chối, kính trên nhường dưới...
5. Đùm bọc, chia sẻ, hạnh phúc, vui vẻ...
6. Ăn cơm, xem phim, kể chuyện, đi chơi...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

CHÚNG TA THI NÀO...

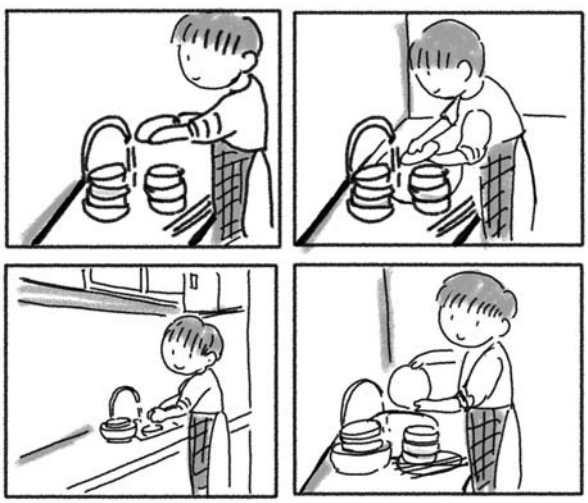

Thi trả lời nhanh

– Đố biết bạn trong bốn hình này là một bạn hay bốn bạn?

– Đố biết bạn này đang làm gì?

– Đố biết bạn này mấy tuổi?

– Đố biết bạn này con trai hay con gái?

Thi trả lời hay

– Đố biết bạn này rửa bát xong sẽ nói với mẹ điều gì?

– Đố biết bạn này tự xúc cơm ăn hay nhờ mẹ xúc cho?

– Đố biết bạn này khi bị ngã sẽ làm gì?

Thi trả lời tự do, thế nào cũng được

– Đố biết bạn này ngày nào cũng rửa bát hay mỗi năm rửa một lần?

– Đố biết bạn này sau khi rửa bát xong thì làm gì?

– Đố biết ban đêm bạn này làm gì?

– Đố biết bạn này có sợ ma không?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
CON VẼ

Lời dặn các cô giáo

Các GV chú ý chủ đề này là *Con vẽ* chứ không phải *Con học vẽ* hoặc *Con tập vẽ.* Chúng ta không "dạy vẽ" mà cho HS vẽ tự do, thích vẽ gì thì vẽ. Để HS vẽ tự nhiên như ăn, thở và ngủ…

Tiết học mẫu

1. Khởi động

Xem biểu tượng.

GV dùng máy chiếu phóng to biểu tượng trên màn hình. Ví dụ có biểu tượng này:

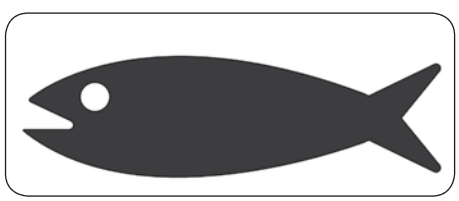

Các em sẽ "đọc" biểu tượng này.

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Đây là hình vẽ (hình ảnh, biểu tượng) cái gì?

HS – *Hình con cá.* (Cả lớp nhắc lại) *Đây là hình con cá... Đây là hình ảnh con cá... Biểu tượng con cá...*

GV – Con nhìn thấy cá ở đâu?

HS – *Nhìn thấy cá... ở bể cá... ở chợ... ở hồ nước trong công viên...*

GV – Cá làm gì?

HS – *Cá bơi... cá ăn… cá nhảy.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV – Con đã sờ vào con cá chưa? Sờ thấy nó như thế nào?

HS – *Nó lạnh lạnh... Nó giẫy khó sờ lắm... Nó bơi dưới nước con không sờ được... Mẹ không cho sờ vào cá...*

3. Sơ kết

GV cho HS vẽ một con cá rồi đưa cho bạn bên cạnh xem.

Sau đó, GV cho HS vẽ tiếp một con cá khác với con cá đã vẽ và đưa bạn bên cạnh xem. Mục đích của hoạt động này là cho HS cơ hội phát triển trí tưởng tượng: Càng lúc con cá mà HS vẽ sẽ khác với con cá đã nhìn thấy.

Tiếp đó, GV cho HS vẽ những gì HS thích liên quan đến hình ảnh mới học.

Hát và vận động theo bài*: Cá vàng bơi* (Lời: Hà Hải)

Hai vây xinh xinh
Cá vàng bơi trong bể nước
Ngoi lên lặn xuống
Cá vàng múa tung tăng
Hai vây xinh xinh
Sao mà bơi nhanh thế
Cá vàng bắt bọ gậy
Nên đuổi theo rất nhanh
Cá vàng bắt bọ gậy
Cho nước thêm sạch trong.

Trò chơi: Con gì bơi?

GV – Cô và các con sẽ đứng thành vòng tròn, các con nghe cô nói và làm động tác cho đúng. Chẳng hạn, khi cô nói "Cá bơi" thì các con sẽ nói "Cá bơi" và làm động tác cá bơi (hai tay dang ngang và khua khua như vây cá). Cô nói tiếp "Tôm bơi", "Rùa bơi" các con sẽ nói "Tôm bơi", "Rùa bơi" và làm động tác tôm bơi, rùa bơi. Khi cô nói không đúng, ví dụ như "Chim bơi", "Nhà bơi" thì các con sẽ đứng im và nói "Chim không bơi", "Nhà không bơi". Bạn nào nói sai sẽ đứng vào giữa vòng tròn. Cuối trò chơi, cô và các con cùng đếm có bao nhiêu bạn nói sai. Các bạn nói sai phải hát một bài hoặc nhảy lò cò.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 1

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

Con bướm... Bướm bay... Bướm bay ở vườn... Bướm nhiều màu... Bướm đậu… Bướm đậu trên bông hoa…

3. Sơ kết

Vẽ con bướm.

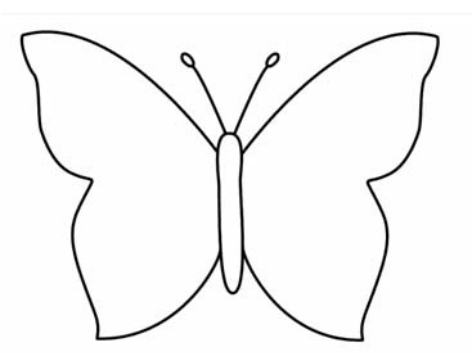

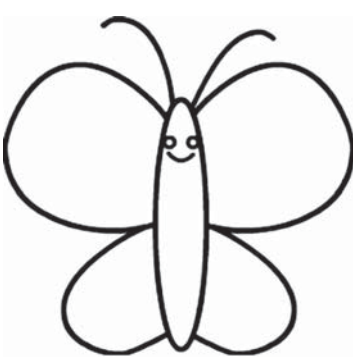

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

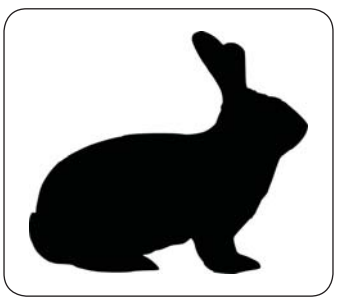

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

Con thỏ... Thỏ có tai dài... Mắt thỏ đỏ... Thỏ ăn cỏ... Thỏ gặm củ cà rốt...

3. Sơ kết

Vẽ con thỏ.

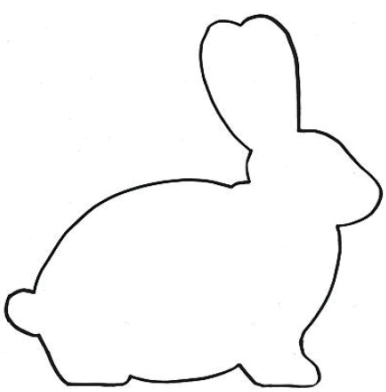

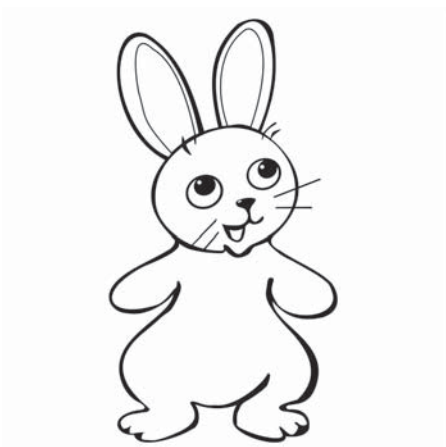

Cả lớp cùng hát và làm theo điệu bộ của Thỏ trong bài hát *Trời nắng trời mưa* (Nhạc và lời: Đặng Nhất Mai):

Trời nắng, trời nắng Thỏ đi tắm nắng.

Vươn vai, vươn vai Thỏ vểnh đôi tai.

Nhảy tới, nhảy tới đùa trong nắng mới .

Bên nhau, bên nhau Thỏ cùng vui chơi.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 3

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

Con chim... Chim sẻ... Chim bồ câu... Chim chích chòe... Chim sáo... Chim hót... Chim bay… Chim rỉa lông… Chim đậu… Chim chuyền cành… Chim nhảy nhót…

3. Sơ kết

Vẽ con chim.

Trò chơi: Con gì bay?

GV – Cô và các con sẽ đứng thành vòng tròn, các con nghe cô nói và làm động tác cho đúng. Chẳng hạn, khi cô nói "Chim bay" thì các con sẽ nói "Chim bay" và làm động tác chim bay (nhảy lên, giơ hai cánh tay, vẫy vẫy). Cô nói tiếp "Cò bay", "Bướm bay", "Ong bay" các con sẽ nói "Cò bay", "Bướm bay", "Ong bay" và làm động tác cò bay, bướm bay, ong bay. Khi cô nói không đúng, ví dụ như "Lợn bay", "Cây bay", "Nhà bay" thì các con sẽ đứng im và nói "Lợn không bay", "Cây không bay", "Nhà không bay". Bạn nào nói sai sẽ đứng vào giữa vòng tròn. Cuối trò chơi, cô và các con cùng đếm có bao nhiêu bạn nói sai. Các bạn nói sai phải hát một bài hoặc nhảy lò cò.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 4

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

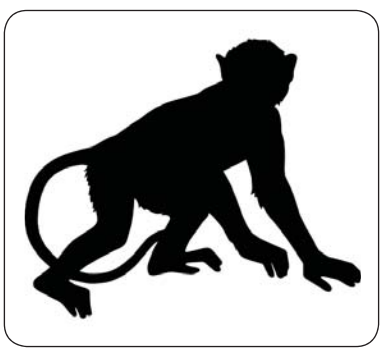

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

Con khỉ… Khỉ leo trèo… Khỉ ở trên rừng… Khỉ ở vườn thú… Không trêu chọc khỉ...

3. Sơ kết

Vẽ con khỉ.

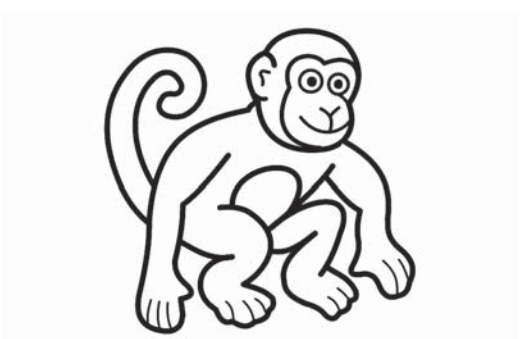

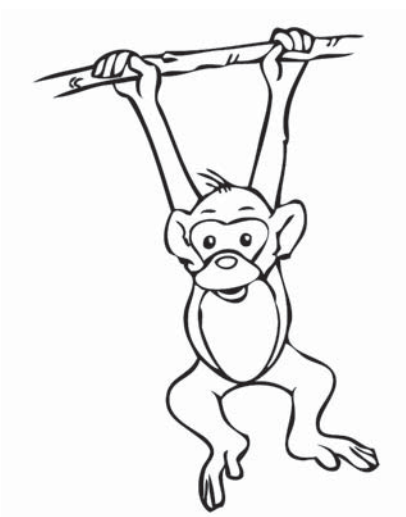

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 5

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

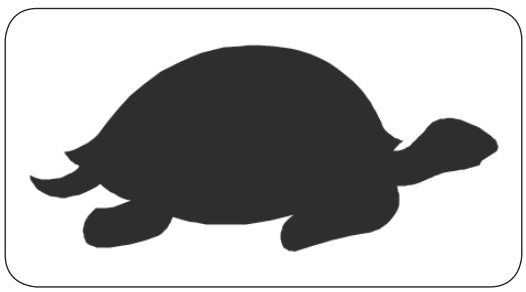

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

Con rùa... Rụt cổ… Vươn cổ... Bò chậm chạp… Ì ạch

3. Sơ kết

Vẽ con rùa.

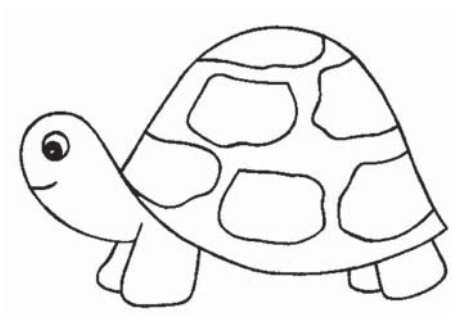

Cả lớp cùng đọc bài đồng dao và làm điệu bộ con rùa:

Rì rà rì rà
Đội nhà đi chơi
Gặp khi tối trời
Úp nhà lên ngủ
Khi Mặt trời lú
Lại thò đầu ra
Rì rà rì rà.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chơi đố vui

Việc vẽ giúp HS học cách chưa dùng lời mà vẫn miêu tả được các vật.
Các câu đố vui giúp HS mô tả vật bằng lời thêm cho hình vẽ.
GV giúp HS hiểu nội dung câu đố theo mẫu tìm nghĩa các từ, và cho HS nói rồi vẽ điều gì HS đã nhận ra.

- *Con gì đuôi ngắn tai dài*
  Mắt hồng lông mượt, có tài chạy nhanh?

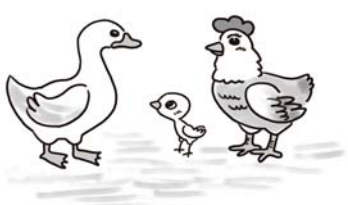

- *Con gì kêu "vít vít"*
  Theo mẹ lội xuống ao
  Chẳng khác mẹ tí nào
  Đi lạch bà lạch bạch.
- *Đầu có hai sừng*
  Lỗ mũi sỏ thừng
  Kéo cày rất giỏi.
- *Gáy ò ó o*
  Từ sáng tinh mơ
  Gọi người thức dậy.
- *Cục tác cục te*
  Để trứng tròn xoe
  Cho người đem bán.
- *Hai chân bé xíu*
  Lông vàng mát dịu
  Chiếp chiếp suốt ngày.
- *Đôi mắt trong veo*
  Thích nằm sưởi nắng
  Thích trèo cây cau.
- *Con gì ăn no*
  Bụng to mắt híp
  Miệng kêu ụt ịt
  Nằm thở phì phò.
- *Ngực nhỏ bụng thon*
  Rung rinh mớ bờm
  Chạy nhanh như gió.
- *Đầu có đôi sừng nhỏ*
  Thích ăn lá ăn cỏ
  Mang sữa ngọt cho người.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

- *Cổ cao cao*
  Cẳng cao cao
  Chân đen thân trắng
  Ra vào đồng xanh.

- *Giữ nhà cho chủ*
  Thấy người lạ thì sủa
  Thấy người quen thì ve vẩy đuôi
  Con gì bạn ơi?

- *Thân nửa chuột nửa chim*
  Ngày thì treo chân ngủ
  Đêm tối rời khỏi hang
  Đi tìm tiêu diệt mối.

- *Con gì tám cẳng hai càng*
  Không đi mà lại bò ngang cả ngày?
- *Con gì sống ở trong hang*
  Hai càng, tám cẳng bò ngang suốt đời?

- *Không có chân mà đi được dưới nước*
  Không có tay nên miệng đớp đớp thức ăn.

- *Mắt lồi mồm rộng*
  Sấm động mưa rào
  Quanh ruộng quanh ao
  Rủ nhau hát ộp ộp ộp…

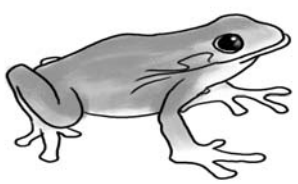

- *Con gì ve vẻ vè ve*
  Tiếng kêu rền rĩ nắng hè chói chang.

- *Bốn chân là bốn cái cột*
  Hai tai là hai cái quạt,
  Cái mũi mọc ra rất dài,
  Người to lớn như quả núi,
  Kéo gỗ rất là dẻo dai.

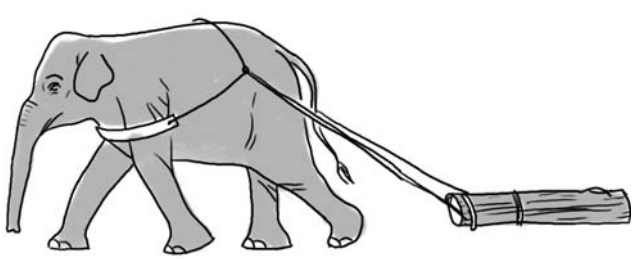

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
NGƯỜI GIÀ

Tiết học mẫu

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

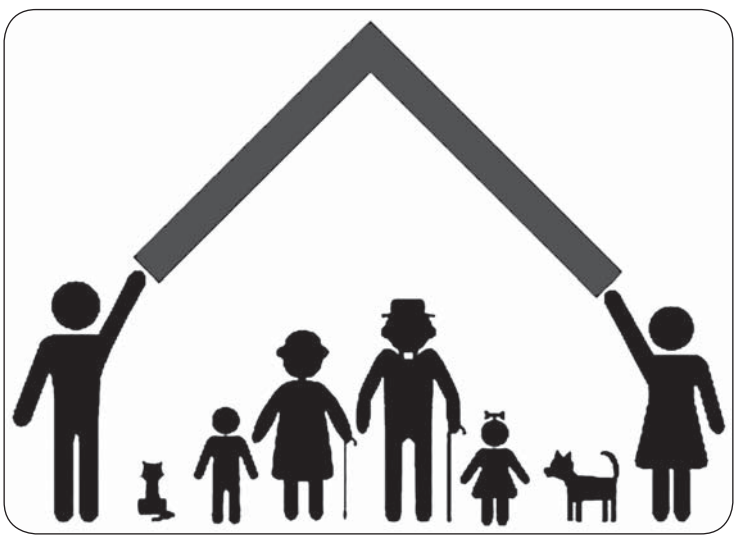

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Trong biểu tượng, hai người lấy tay nâng một cái gì?

HS – *Có hai người nâng một biểu tượng cái mái nhà... Hai người nâng một hình tam giác.*

GV – Bên dưới mái nhà có những người nào?

HS – *Hai cụ già... Hai cụ già phải chống gậy. Ông bà ở giữa hai cháu.*

GV – Cả gia đình này có những ai?

HS – Mẹ và ba nâng cái mái nhà cho cả nhà cùng ở chung... Cả nhà, đấy là ông bà, đấy là ba mẹ, đấy là con cái chung một mái nhà… À có cả con chó con mèo nữa cho vui nhà...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Các con nói theo cô: Biểu tượng sống chung với người già.

HS – Biểu tượng sống chung với người già" (nói to, khẽ, thầm).

GV – Các con phát âm: Chống gậy.

HS – *Chống gậy* (nói to, khẽ, thầm, tay giả như đang chống gậy).

GV – (*tiếp tục theo mẫu trên cho HS thực hành phát âm các từ đã cung cấp).*

GV – Gia đình này có giống gia đình con không?

(*HS nói, hoàn toàn tự do*).

GV – (*Phát mỗi HS một biểu tượng*) Hôm nay về nhà con tặng hình này cho ông bà, con nói gì?... Nhà không có ông bà thì tặng ai?

Học câu nói dân gian: *Mẹ già như chuối chín cây.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đỡ, xoa lưng, run rẩy...

Cung cấp biểu đạt:

– Gia đình còn có người già!

– Con sống cùng ông bà và cha mẹ!

– Người già đi run rẩy.

– Con dắt tay bà đi, bà không đi được một mình.

– (*HS đóng vai*) Cháu ơi, đỡ bà đứng dậy, bà đau lưng quá!

– (*HS đóng vai*) Cháu đỡ bà dậy, bà bám vào vai cháu này.

– *(HS đóng vai)* Để cháu xoa lưng cho bà, bà đừng đau lưng nữa nhé!

Câu đố để chơi vui:

– *Tóc cụ già và tóc bạn trẻ khác nhau thế nào?*
Già thì tóc bạc trắng, trẻ thì tóc đen.

– *Bây giờ cụ già nhuộm tóc đen, có gọi là cụ trẻ không?*

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Giấc ngủ, ngủ ngon, ngon giấc, hát ru, ôm...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con ước mong ông bà có giấc ngủ ngon lành.

– Con ước mong con trẻ có giấc ngủ ngon lành.

– Trong gia đình, phải chăm cả ông bà già và trẻ nhỏ.

– (*HS đóng vai*) Bà ơi, bà ngủ ngon giấc nhé!... Bà ơi, cháu ôm bà ngủ.

– (*HS đóng vai*) Bé em ơi, bé ngủ ngon giấc nhé!

– Bà hát ru để cháu ngủ say đi bà!

– À ơi… à ơi…

...

Tiết luyện tập 3

Cung cấp cách biểu đạt:

– Biểu tượng nào nói *Bố mẹ mới sinh con nhỏ*? (Nói: *Hồi bé, mẹ cũng bế con thế này… Cha mẹ thương con bằng giời bằng biển…*).

– Biểu tượng nào nói *Bé biết bò? Bé đang lớn?* (Học thuộc: *Ba tháng biết lẫy, bảy tháng biết bò, chín tháng lò dò biết đi*).

– Biểu tượng nào nói *Em nhỏ đã lớn?* (Học thuộc: *Hay ăn chóng lớn*).

– Biểu tượng nào nói *Em nhỏ đi học...* (Học thuộc: *Học một biết mười*).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

– Biểu tượng nào nói *Đã đi làm có tiền*? (Nói: *Lớn lên con cũng đi làm... Con cũng có tiền… Có tiền con biếu ông bà…*).

– Biểu tượng nào nói *Lấy vợ lấy chồng*? (Học thuộc: *Thuận vợ thuận chồng, tát bể Đông cũng cạn... Nước lụt thì lụt cả làng, đắp đê chống lụt, thiếp chàng cùng lo).*

– Biểu tượng nào nói *Về già? Bệnh tật? Ốm đau?* (Học thuộc: *Kính lão đắc thọ... Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ... Kính già già để tuổi cho*).

– Biểu tượng nào nói *Chết?* (Học thuộc: *Hổ chết để da, người ta chết để tiếng*).

– Biểu tượng nào nói *Ngôi mộ?... Ngôi mộ để cho ai ở? Gia đình em có ngôi mộ nào không? Ai nằm trong mộ đó?*

Tiết luyện tập 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Gánh nặng, lưng còng, vất vả...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Vẫn có những người già vất vả!

– (*HS hỏi bạn*) Đố cậu cụ này làm việc gì?

– (*HS trả lời và hỏi lại bạn*): Đố cậu tại sao bà cụ không đi giày?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

– Cậu đoán xem tại sao cụ không cười?

– (*HS đóng vai*) Cụ ơi, con cháu cụ ở đâu nhỉ?

– (*HS đóng vai*) Cụ ơi, buổi tối cụ ngủ ở đâu?

– Cụ ơi, cụ gánh nặng có mệt không?

– Cháu rót cốc nước, mời cụ uống cho đỡ mệt

Dặn GV: Tiết học này, tổ chức HS thực hành đóng vai ngoài trời đi trên thảm cỏ. HS đi chân đất trên cỏ và giả vờ vác nặng.

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Nheo mắt, nhai bỏm bẻm, nước da, gân guốc...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Thích quá! Những cụ già vui vẻ…. Hoan hô các cụ già vui vẻ!

– Các cụ già đang cười. Vui ơi là vui!

– (*HS đố nhau và trả lời nhau*) Đố cậu đoán xem: Vì sao các cụ này cười?

– Sao nước da của các cụ lại khác nước da của trẻ con?

– (*HS đóng vai cháu hỏi bà cụ*) Cụ ơi, có gì vui mà cụ cười thế?

– (*HS đóng vai cụ già vui*) Cháu ơi, bà vui là vì...

– (*HS đóng vai cháu hỏi bà cụ*) Cụ ơi, sao tay cụ có nhiều con giun bò thế?

– (*HS đóng vai cụ già vui*) Cháu ơi, tay người già nhiều gân đấy!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Nói thầm, nói nhỏ, nói khẽ, gật đầu...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Ông bà đưa cháu đi chơi công viên.

– Ông bà kể cho cháu nghe nhiều chuyện vui vẻ.

– *(HS đóng vai bà)* Cháu về nhà chơi với ông bà rồi chiều ba mẹ đón nhé!

– *(HS đóng vai bạn nhỏ)* Ông bà ơi, cháu thích về nhà chơi với ông bà lắm!

– *(HS đóng vai bà)* Bà nói thầm cho cháu câu chuyện này vui lắm!

– *(HS đóng vai ông)* Hai bà cháu nói nhỏ với nhau điều gì, nói to cho ông nghe.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Khi đi em hỏi, về nhà em chào

GV – Khi nào con chào?

HS – Khi con đi học… Khi con đi chơi… Khi con đi học về… Khi con đến nhà bà…

GV – Con chào ông bà như thế nào?

HS – Cháu chào ông bà ạ!... Cháu chào ông bà, cháu đi học ạ!...

GV – Khi đến trường con sẽ chào ai?

HS – Con chào cô giáo… Con chào bác bảo vệ… Con chào các bạn…

GV – Các con nhắc lại theo cô: "Học sinh mẫu giáo gặp ai cũng chào".

HS – Học sinh mẫu giáo gặp ai cũng chào.

GV làm mẫu ba bước thực hiện lời chào. HS thực hiện lại.

Bước 1: Em đứng hướng về phía người đó và khoanh tay trước ngực;

Bước 2: Em cúi khẽ người;

Bước 3: Em nói to: "Cháu chào bà/ông/bác/chú/dì/cô ạ!", hay "Con chào ba/mẹ ạ!", hay "Em chào anh/chị ạ!".

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
BẠN CÙNG LỚP

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Các bạn, bạn cùng lớp...

– Khoác vai, nói chuyện...

– Vui vẻ...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Ba bạn nhỏ đi học.

– Các bạn đang nói chuyện với nhau.

– Ba bạn rất vui vẻ.

– Các bạn khoác vai nhau.

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Trên hình vẽ con thấy mấy người?

HS (HS nói theo cách "đọc" hình ảnh) – *Có ba người...Con thấy có ba người... Ba người đang đi với nhau... Có cả thảy ba người…*

GV – Con đoán xem ba bạn nhỏ đang đi đâu?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS (Dùng tay chỉ vào hình và nói) – *Ba bạn nhỏ đang đi tới trường… Ba bạn nhỏ đi học… Ba bạn nhỏ đi chơi công viên... Ba bạn nhỏ vừa đi học về đấy!*

GV – Các bạn nhỏ đang làm gì?

HS (Dùng tay chỉ vào hình và nói) – *Các bạn đang nói chuyện với nhau... Các bạn đang kể chuyện đi học ở trường rất vui ạ... Hôm nay, cô giáo khen các bạn nữa đấy ạ... Các bạn rất vui vẻ, nói chuyện mãi không thôi...*

3. Sơ kết

GV – Các em nói theo cô: Biểu tượng bạn cùng lớp.

HS – *Biểu tượng bạn cùng lớp* (nói ở mức to, khẽ, thầm).

GV – Các em phát âm: Khoác vai.

HS – *Khoác vai* (nói to, khẽ, thầm, tay khoác vai bạn ngồi bên cạnh).

GV – (*Đọc tranh*) Các bạn có cười vui vẻ không?... Các bạn có giống như bạn cùng lớp của con không?

(HS nói, hoàn toàn tự do).

GV (*Cho HS vẽ. Hoặc phát cho mỗi em một hình ảnh biểu tượng bạn bè*) – Hôm nay về nhà con tặng tranh vẽ và hình ảnh bạn bè này cho ai?... Con nói gì khi tặng hình này cho ông (bà, mẹ, ba, anh, chị, bạn…)?

Học câu nói dân gian: *Học thầy không tày học bạn.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Vẽ tranh, giơ tay, xung phong...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Chúng em vẽ tranh.

– Chúng em cùng học rất vui.

– Bạn bè giúp đỡ nhau.

– Các bạn rất thích vẽ tranh.

– Em vẽ tranh tặng bạn.

...

Tiết luyện tập mở rộng 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đi học, cắp cặp, cắp sách, xếp hàng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Mẹ đưa em tới trường.

– Con tự vào lớp.

– Các bạn cùng đi học.

– Chúng con xếp hàng vào lớp.

– Con thích đến trường vì có nhiều bạn.

– Các bạn đều thích đi học.

– Chúng con đến lớp.

– Ông bà khen con đi học rất ngoan!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Giúp đỡ, hỗ trợ, an ủi...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bạn khóc nhè!

– Bạn bị ngã nên bạn khóc đấy.

– Bạn ngã đau lắm đấy.

– Con thương bạn bị ngã.

– Cô ơi, bạn bị ngã. Cô bôi thuốc cho bạn đi.

– (*Đóng vai bạn nhỏ nhìn thấy bạn của mình bị ngã*) Bạn ngã à? Để tớ đỡ bạn dậy nhé! Bạn có đau không? Tớ thổi phù giúp bạn là hết đau thôi!

Tiết luyện tập mở rộng 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Lắng nghe, chăm chú, tập trung...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Chúng con lắng nghe cô kể chuyện.

– Cô kể chuyện cho cả lớp cùng nghe.

– Chúng con thích cô kể chuyện.

– Các bạn đều chăm chú lắng nghe. Con cũng chăm chú lắng nghe.

– Cả lớp đều tập trung. Không ai chơi đồ chơi cả. Chúng con có đáng yêu không cô?

(GV để HS trang trí thêm cho biểu tượng).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– chia sẻ, góp, mời

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con chia sẻ đồ ăn với bạn.

– Chúng con góp đồ ăn để ăn chung với nhau.

– Con mời bạn cùng ăn.

– Chúng con chia sẻ đồ ăn với nhau.

– *(Đóng vai)* Tớ có món thịt xiên nướng ngon lắm. Bạn ăn cùng tớ nhé!

– *(Đóng vai)* Cô ơi, cô ăn cùng chúng con nhé!

Tiết luyện tập mở rộng 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– đóng kịch, diễn kịch, múa rối

Cung cấp cách biểu đạt:

– Cô giáo hướng dẫn chúng em chơi kịch.

– Chúng em diễn kịch.

– Chúng em được cô tặng con rối để diễn kịch.

– Có bạn nào biết múa rối không? Tớ biết đấy!

– Con đóng vai thỏ, còn bạn là gấu nhé! *(Đóng vai)* Bạn gấu ơi, tớ chào bạn gấu. Bạn gấu có thích diễn kịch không?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Từ ngữ gợi ý cho giáo viên dạy trong chủ đề
Bạn cùng lớp

1. Bạn bè, bạn đồng trang lứa, bạn bằng tuổi.
2. Tô màu, chơi đồ chơi, đá bóng, xếp đồ vật.
3. Vỗ về, an ủi, động viên, hợp tác.
4. Kết bạn, gắn bó, làm bạn, thông cảm.
5. Giúp đỡ, nâng đỡ, yêu thương.
6. Xem phim, ăn cơm, cùng chơi.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
GIAO THÔNG

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đường phố, xe cộ, ngã ba, ngã tư...

– Đi cùng người lớn, đi chậm, đi nhanh, dừng lại, đi tiếp...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Các việc làm trước khi ra đường: *Con đội mũ bảo hiểm… Ngồi trên xe máy con phải đội mũ bảo hiểm…*

– Cách nói khác nhau với ba khi nhìn thấy đèn giao thông: *Ba ơi, đèn đỏ xe không được đi... A đèn xanh, ba con mình đi nhanh thôi…*

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

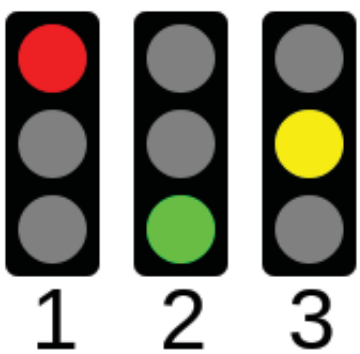

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Con thấy biểu tượng này ở đâu?

HS – *Ở ngoài đường... Chỉ có ở ngã tư thôi...*

GV – Biểu tượng đó có những màu gì?... Có khi nào bật cả ba màu đó không?

HS – *Khi thì xanh, khi thì đỏ… Khi bật xanh thì đỏ và vàng tắt, khi bật đỏ thì xanh và vàng tắt...*

GV – Đèn xanh người đi đường làm gì? Đèn đỏ…? Đèn vàng…?

HS – *Đèn xanh cho xe đi... Đèn xanh: Xin mời xe chạy… Đèn đỏ xe không được đi... Đèn đỏ, đi bị phạt… Đèn vàng, chờ tí nhé!... Đèn vàng, chuẩn bị dừng lại!...*

(Lưu ý: GV nên tổ chức tiết học ngoài trời, chơi trò chơi với các đèn giao thông xanh, đỏ, vàng. HS nối đuôi nhau làm xe ô tô… GV giơ đèn đỏ: Ô tô dừng lại… GV giơ cả đèn xanh và đèn đỏ…).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Các con nói lại: *Biểu tượng giao thông.*

HS – *Biểu tượng giao thông* (nói ở mức to, khẽ, thầm).

GV – Tại sao ở ngã tư đường lại có đèn giao thông?

(*HS nói, hoàn toàn tự do*).

...

Câu đố:

– *Có loại đường nào không ngọt?*

– *Đường nào chân chúng ta không được giẫm lên?*

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đi bộ, đi chậm, nhường đường, sang đường...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con nhìn thấy hình trên ở đâu?

– Con gọi tên biểu tượng này.

– Lối đi bộ dành cho những ai?

– Những ai phải nhường người đi bộ?

– Thế còn người đi bộ có phải nhường gì không?

– *(HS đóng vai)* Người đi thong thả sang đường.

– *(HS đóng vai)* Người rảo bước đi sang đường.

...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Nắm chặt tay, kiểm soát chặt, thả lỏng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Biểu tượng nào bắt buộc phải trông nom kỹ trẻ em?

– Biểu tượng kiểm soát chặt này đặt ở những nơi như thế nào?

– (*HS đóng vai ba nói với con*) Con nắm chặt tay ba nhé!

– (*HS đóng vai con nói với ba*) Con cầm chắc mà! Ba đừng lo!

– Biểu tượng nào cho biết trẻ em có thể được thả lỏng?

– Biểu tượng thả lỏng này đặt ở những nơi như thế nào?

– (*HS đóng vai mẹ nói với con*) Cho con chạy trước mẹ đấy!

– (*HS đóng vai con nói với mẹ*) Con chạy đây! Cảm ơn mẹ!

...

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Phóng ô tô, đi khoan thai, đi lững thững...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con nhìn thấy hình trên ở đâu?

– Con gọi tên biểu tượng này.

– Có trường học gần đây không? Sao con biết?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

– Gần đây có đông học sinh không? Vì sao con biết?

– Đố con biết ô tô có được phóng vào chỗ này không? Tại sao?

– Thế xe máy có được phóng vào chỗ này không? Tại sao?

– *(HS đóng vai):* Hai bạn đi lững thững.

– *(HS đóng vai):* Hai bạn đi khoan thai.

...

● *Dặn GV: Tiết học này nhất thiết phải tổ chức ngoài trời.*

Tiết luyện tập 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Được phép, không được phép, đường cấm, bị cấm...

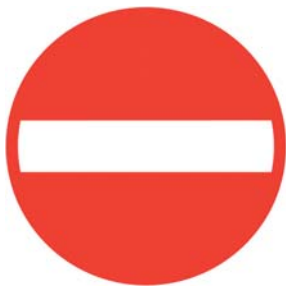

Cung cấp cách biểu đạt:

– Chẳng cần học cũng đọc được chữ ở biểu tượng bên phải. Con đọc đi xem nào!

– Biểu tượng nào cho phép xe ô tô đi vào?

– Biểu tượng nào cấm ô tô đi vào? Tại sao con biết?

– (*HS đóng vai người lái xe*) Chà chà, đường cấm! Có lẽ bên trong có trường học! Mình không được đi vào đây.

– Đố biết đường phố nào cắm cả hai biển này? Tại sao?

– Con nhìn một bác công nhân cắm hai biển này ở đầu phố. Con nói gì với bác?

...

Đố vui: *Đố biết tại sao trong nhà mình ở không cắm biểu tượng Stop?*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đường lớn, phóng xe, đội mũ bảo hiểm...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Hai biểu tượng này cho phép những loại xe nào được đi?

– Hai biểu tượng này thường gặp trên những đường lớn. Tại sao lại đặt trên đường lớn?

– Đố biết: Hai biểu tượng này có đặt gần trường học không?

– Tại sao không đặt biểu tượng này gần trường học?

– *(HS đóng vai)* Người lái xe đi trên đường.

– *(HS đóng vai)* Người phóng xe đi trên đường.

...

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Lái xe, bóp phanh, cầm vô lăng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Loại xe nào bị cấm khi có biểu tượng này?

– Con đoán xem ở những chỗ nào thì cấm các loại xe này đi vào?

– Tạo sao cấm?

– Khi có biểu tượng này, con đi xe đạp được không?

– Khi có biểu tượng này, con rủ mẹ đi bộ mua sách có được không?

...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề

CẤP CỨU

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Cấp cứu, chữ thập đỏ, cờ Thụy Sĩ...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con yêu Hội Chữ thập đỏ.

– Thụy Sĩ là nơi có Hội Chữ thập đỏ.

– Con muốn sống thanh bình.

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

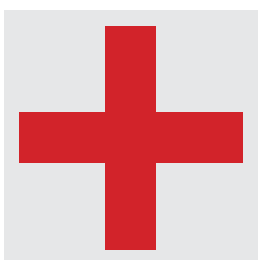

2. Mô tả – học từ – học nói thành câu

GV – Cô kể các con nghe, hình này gọi là *Chữ thập đỏ*. Các con nhắc lại "Chữ thập đỏ".

HS – *Chữ thập đỏ...*

GV – Đầu tiên là cờ nước Thụy Sĩ… Các con nhắc lại "Nước Thụy Sĩ"… Các con nhắc lại "Cờ Thụy Sĩ" chữ thập trắng.

HS – *Nước Thụy Sĩ... Cờ Thụy Sĩ chữ thập trắng…*

GV – Nước Thụy Sĩ có núi băng... Có nghề làm đồng hồ tốt nhất thế giới...

HS – *Núi băng tuyết Thụy Sĩ... Đồng hồ Thụy Sĩ...*

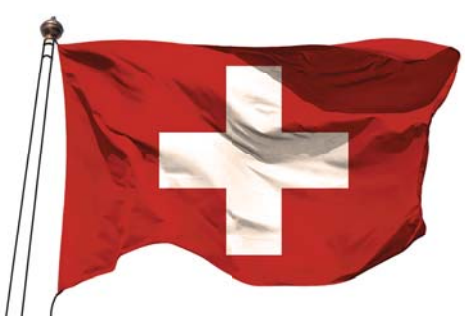

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV – Thụy Sĩ không có chiến tranh… Có hội Chữ thập đỏ cứu người bị thương.

HS – *Nước Thụy Sĩ không có chiến tranh...*

GV – Các con xem cờ Thụy Sĩ và biểu tượng Hội Chữ thập đỏ khác nhau chỗ nào?

3. Sơ kết

GV – Cần đưa người bị thương đến chỗ có biểu tượng gì?... Chữ thập đỏ có nghĩa gì?... Sao nó có vẻ giống cờ Thụy Sĩ nhỉ?...

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Gọi 115, xe cấp cứu, cuống quýt, ngất...

Cung cấp cách biểu đạt

– Gọi 115… Một một năm... Cấp cứu 115...

– Ngất rồi! Gọi cấp cứu 115 đi!

– Đừng cuống quýt! Xe cấp cứu sắp đến!

– Xe cấp cứu đến rồi kìa. Còi kêu bí bo bí bo…

– (*HS vào vai bác sĩ)* Cấp cứu đây. Bệnh nhân đâu rồi?

– (*HS đóng vai bệnh nhân)* Con khỏe rồi ạ.

– (*HS vào vai bác sĩ)* Đã cấp cứu đâu mà khỏe? Bệnh nhân sợ à?

– (*HS đóng vai bệnh nhân)* Con sợ tiêm, con hết ngất rồi! Con khỏe rồi ạ. Cảm ơn bác sĩ…

…

Đố vui: *Có hai bạn cãi nhau về việc cấp cứu.*

Một bạn: Cấp cứu cứ gọi 115 là nhanh.

Một bạn: Phải gọi Cấp cứu 115. Gọi 115 ai biết đâu mà lần?

Theo ý con: Bạn nào đúng, bạn nào sai?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bác sĩ trực, suốt ngày đêm, ca trực...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Ở đây cấp cứu suốt ngày đêm.

– Sao biết là cấp cứu suốt ngày đêm?

– Nhìn biểu tượng thì biết!

– Biểu tượng thế nào?

– Biểu tượng bác sĩ, Mặt trời và Mặt trăng đó.

– (*HS đóng vai giải thích cho mọi người)* Đây là biểu tượng cấp cứu suốt ngày đêm… Mặt trời là ban ngày... Mặt trăng là ban đêm... Đây là hình bác sĩ trực cả ngày cả đêm...

...

Đố vui: *– Bác sĩ trực cấp cứu buồn ngủ quá thì làm thế nào?*

– Nhưng khi đó đã hết ca trực chưa chứ?

– Hết ca trực rồi!

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Khiêng, cáng, khiêng cáng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bệnh nhân không đi được!

– Xin ngay một chiếc cáng!

– (*HS đóng vai)* Không có cáng! Không có cáng!...

– (*HS đóng vai)* Em có cách: Dùng chăn khiêng một người bị thương... Khiêng nào... Nhẹ tay... Khiêng nào...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Quấn băng, bó bột, nẹp tay...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đâu là phòng băng vết thương?

– Đâu là phòng bó bột?

– Đố con biết vì sao phải bó bột đấy?

– Con kể cho cả lớp nghe: Con đã thấy người bị bó bột chưa?

– Tại sao người đó bị bó bột?

– (*Cùng đóng vai)* Không khóc! Không khóc!…

– (*Cùng đóng vai)* Bạn ngồi im, mình băng bó cho!

– (*Cùng đóng vai)* Năm tuổi rồi! Đau cũng không khóc!…

...

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Xếp hàng, ngồi ngay ngắn, ngồi co ro...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đi khám bệnh phải xếp hàng.

– Không được ngồi co ro đâu đấy!

– Ngồi ngay ngắn đợi một lúc là đến lượt mình.

– Nhưng mà đau quá!

– Đau thì cũng xếp hàng chờ lượt mình!

– Cấp cứu cũng xếp hàng à?

– Đố biết: Cấp cứu có phải xếp hàng không?

...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Ống nghe, nghe nhịp tim, đèn soi tai mũi họng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bác sĩ có cái đèn đeo trên đầu để có đủ ánh sáng lúc khám bệnh.

– Bác sĩ có cả ống nghe để xem sức khỏe của các bạn.

– (*Cùng đóng vai)* Bác sĩ đến rồi!

– Nào nào, cháu ngồi ngoan, bác khám cho nhé!

– Cháu không sợ đâu… Cháu rất ngoan…

– Bác kiểm tra nhịp tim nào!

– Cháu ngồi ngoan xong bác cho cháu đi chơi bóng nhé!

...

Đố vui: *Có một bạn đến khám bệnh thì khóc.*
Có một bạn đến khám bệnh thì lại không khóc.
Đố biết bạn nào nhát gan?
Đố biết bạn nào nhát như cáy?
Đố biết bạn nào nhát như thỏ đế?
Đố biết bạn nào không nhát?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
MÔI TRƯỜNG

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Xới đất, trồng cây, tưới cây...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con đi trồng cây.

– Con tưới nước cho cây.

– Con không chặt cây.

– Con không bẻ cành lá.

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Con thấy ở biểu tượng này có người không?

HS – *Có hai người... Hai người đang tưới cây...*

GV – Hai người có làm công việc chặt cây không ?

HS – *Hai người không chặt cây... Một người cầm bình nước mát... Bình nước màu trắng rất sạch cho cây uống... Một người dỗ cho cây uống... "Ngoan nhé, cây ơi uống đi, mẹ yêu".*

GV – Cái cây đẹp không?... Cái cây nói gì với hai người…?

HS – *Cảm ơn người nhé, nước mát quá!... Xin ngụm nữa nào… Người ơi, người tốt bụng quá!... Người nuôi cây, cây sẽ lại nuôi người...*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Các con nói theo cô: Biểu tượng chăm sóc cây xanh.

HS – *Biểu tượng chăm sóc cây xanh (*nói ở mức to, khẽ, thầm*).*

GV – Tại sao con người phải yêu thương cây cối?

(*HS nói, hoàn toàn tự do*).

GV – (Phát mỗi HS một biểu tượng) Hôm nay về nhà con kể đã học gì ở lớp?... Ba mẹ, ông bà, anh chị... có hiểu hình này không?

Đố vui: *Cũng ăn vì không ăn thì chết đói,*
Cũng uống vì không uống thì chết khát,
Nhưng không đi được, không chạy được, không kêu đau được.
Đó là con gì hay cái gì?
Em có chơi xấu với nó không? Tại sao?

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Leo thang, hái quả, bắt sâu...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đây là biểu tượng *Cây và Người*.

– Đây là biểu tượng *Người và Cây.*

– Biểu tượng này dặn dò: *Người yêu cây, cây trả ơn người.*

– Cây cao, bóng mát, hoa quả nhiều.

Ghi nhớ lời nói đẹp:

- *Cây cao bóng cả*
- *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*
- *Cây không hề biết đi*
  Chưa bao giờ cây nói
  Cây chỉ biết thầm thì
  Khi trăng lên gió thổi.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Vẽ, kí họa, tô màu...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Cây xanh! Ôi cây xanh!

– Cây đẹp như người, người đẹp như cây!

– Con vẽ lại tranh này tặng mẹ!

– Cả lớp vẽ lại tranh này tặng cô giáo!

– Vẽ xong, con sẽ kí họa thêm bức tranh khác nữa tặng ông bà.

– Kí họa là gì cơ?

– Kí họa là vẽ nhanh đấy!

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Cây non, nâng niu...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bạn nâng niu một cây non, cảm ơn bạn!

– Bạn và tôi cùng yêu một cây non.

– Chúng mình đều là cây non.

– Cây non được uống nước hằng ngày sẽ mau lớn.

– Chúng mình nhớ cho cây uống nước hằng ngày nhé!

– *(Cùng đóng vai)* Con cho cây uống nước.

...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đi chậm, lắng nghe, nhìn chằm chằm...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Cáo chăm chú nhìn rừng sâu.
– Cáo đang nhìn chằm chằm điều gì đó.
– Cáo bước đi thật thong thả!
– Cáo đi tìm mồi.
– Cáo có gì quý giá?
– Cáo ăn xác chết làm cho rừng sạch.
– Cáo là "công nhân vệ sinh môi trường"!
...

Đố vui (tùy chọn câu trả lời):

Người ta gọi cáo là "công nhân vệ sinh môi trường".
Đố biết: Ai trả lương cho "công nhân" cáo?

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đổ rác, vứt rác, nhặt rác...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con là học sinh mẫu giáo, con không vứt rác ra đường…

– *(HS cùng thực hiện, một tay giả như cầm thùng rác, đưa sang lòng bàn tay bên kia)* Con đổ rác vào thùng rác.

– *(HS cùng thực hiện)* Con bỏ rác vào thùng rác.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

– *(Cùng đóng vai)* Một bạn không bỏ rác vào thùng rác, con sẽ nói với bạn điều gì?

...

Đố vui:

Những anh chị lớn tuổi bẻ hoa phạm lỗi gì?

Những anh chị lớn tuổi thả cá rồi vứt túi ni lông xuống hồ nước phạm lỗi gì?

Những anh chị lớn tuổi nhả kẹo cao su ngoài đường phạm lỗi gì?

MỘT CUỘC THI

Thi trả lời nhanh

– Đây là ba người hay một người?

– Những người ấy đang làm gì với Trái đất xanh của chúng mình?

– Đây là biểu tượng gì?

Thi trả lời hay

– Đố biết lông cáo có dùng làm áo mặc được không?

– Đố biết áo lông cáo đắt hay rẻ?

– Con đoán xem giá một cái áo lông cáo bao nhiêu tiền?

– Đố biết vì sao Luật Môi trường các nước cấm bán áo lông cáo?

– Đố biết người nào không thích Luật Môi trường?

Vẽ tranh về môi trường

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
BẦU TRỜI VÀ CÁC VÌ SAO

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Mặt trời, ánh sáng, buổi sáng, bình minh...

Cung cấp cách biểu đạt:

–Mặt trời mọc buổi sáng.

– Mặt trời đem lại ánh sáng cho chúng ta.

– Mặt trời tỏa ánh sáng.

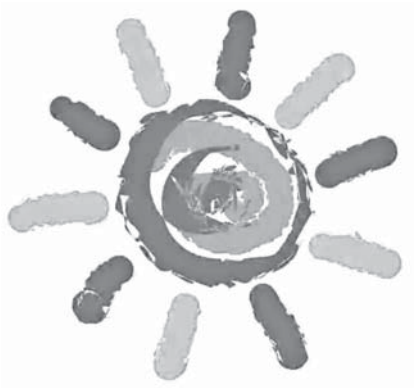

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Cô đố các con hình này là biểu tượng gì?

HS – *Biểu tượng Mặt trời*

GV – Các con nhắc lại "Mặt trời".

HS – *Mặt trời…*

GV – Các con thấy Mặt trời mọc khi nào?

HS – *Mặt trời mọc buổi sáng.*

GV – Mặt trời mọc buổi sáng. Khi Mặt trời mọc buổi sáng, chúng ta còn gọi là "bình minh". Các con nhắc lại "bình minh".

HS – *Bình minh.*

GV – Mặt trời đem lại ánh sáng...

HS – *Mặt trời đem lại ánh sáng cho chúng ta…*

3. Sơ kết

GV – Các con nói theo cô: Biểu tượng Mặt trời.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS – *Biểu tượng Mặt trời* (nói ở mức to, khẽ, thầm).

GV – Các con phát âm: Tỏa sáng.

HS – Tỏa sáng (nói to, khẽ, thầm, hai tay làm dấu vòng một vòng tròn).

GV – Buổi tối các con có nhìn thấy Mặt trời không? Mặt trời có đi ngủ giống chúng mình không nhỉ? Nếu không có Mặt trời thì sao?

(HS nói, hoàn toàn tự do).

GV – (*Cho HS vẽ. Hoặc phát cho mỗi em một hình ảnh biểu tượng Mặt trời*) Hôm nay về nhà con tặng tranh vẽ và hình ảnh Mặt trời này cho ai?... Con nói gì khi tặng hình này cho ông (bà, mẹ, ba, anh, chị, bạn…)?

Tiết luyện tập mở rộng 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Mưa, tí tách, rả rích, lộp bộp, rào rào...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Trời mưa to quá!

– Mây đen ùn ùn kéo đến.

– Mưa rơi rào rào. Ôi mưa to quá, phải trú mưa đi thôi.

– Mưa rơi lộp bộp kìa, chạy nhanh vào lớp thôi các bạn ơi!

– (*Đóng vai)* Chúng mình chạy nhanh lên nào, chạy nhanh lên nào. Giọt mưa bắt đầu tí tách rơi rồi kìa…. Em phải mặc áo mưa cho khỏi ướt… Em che ô cũng được mà.

...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Cầu vồng, cong cong, thăm thẳm...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bầu trời xanh thăm thẳm.

– Mây trắng như bông.

– Cầu vồng đẹp quá! Cầu vồng rực rỡ quá.

– Bảy sắc cầu vồng.

– Con đã nhìn thấy cầu vồng bao giờ chưa? Tại sao cầu vồng lại cong cong mà không thẳng nhỉ?

(HS nói, hoàn toàn tự do).

...

Tiết luyện tập mở rộng 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Lấp lánh, rực rỡ, lung linh...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Mặt trời đi ngủ, Mặt trăng thức giấc.

– Bầu trời đầy sao.

– Trăng sáng quá!

– Trời đêm có trăng sao thật là rực rỡ.

– Trăng sáng lung linh kìa bạn ơi.

– Con thấy nhiều ngôi sao sáng lấp lánh.

– Trăng không đi ngủ à? Trăng thức trông con đấy!

...

Học câu nói dân gian: *Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Sấm, chớp, sét...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Sét kìa. Sợ quá!

– Uỳnh uỳnh, ôi vừa có sấm, vừa có chớp kìa.

– Chạy vào nhà mau mau thôi các bạn ơi.

– Con phải chạy về thật nhanh khi nhìn thấy sấm sét. Con không đứng ngoài trời nhìn sấm sét.

Học câu nói dân gian:

Chớp thừng chớp chão
Không bão thì mưa.

Tiết luyện tập mở rộng 5

GV tổ chức hoạt động đóng vai cho HS, diễn vở kịch về *Sự tích ngày và đêm*. HS có thể tự nói thêm lời nói của mình.

Ngày xửa ngày xưa, Mặt trăng, Mặt trời và Gà trống cùng sống với nhau trên trời. Mặt trăng mặc cái áo màu trắng, Gà trống đội một chiếc mũ màu đỏ.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Mặt trăng thích cái mũ đỏ của Gà trống lắm. Một hôm, Mặt trăng nói với Gà trống:

– Chúng mình đổi áo và mũ cho nhau nhé!

Gà trống đáp:

– Tớ không thích cái áo màu trắng của cậu. Tớ không đổi mũ lấy áo đâu!

Mặt trăng cứ gạ đổi mãi nhưng Gà trống nhất định không chịu. Mặt trăng liền giật mũ của Gà trống và vứt xuống đất. Gà trống vội bay xuống đất để nhặt mũ. Nhưng mặt đất tối đen nên Gà trống không tìm thấy mũ. Gà trống sực nhớ tới Mặt trời, Gà trống liền ngửa cổ lên trời và cất tiếng gọi:

– Mặt trời ơi! Mặt trời ơi!

Mặt trời vội vén màn mây nhìn xuống dưới đất. Những tia nắng rực rỡ tỏa sáng khắp nơi. Nhờ có ánh nắng Mặt trời chiếu xuống, Gà trống nhìn thấy cái mũ đỏ của mình mắc trên một cành cây. Gà trống sung sướng bay lên cây để lấy chiếc mũ và đội lên đầu.

Gà trống định bay về trời nhưng vì quá mệt nên không đủ sức cất cánh bay lên nữa. Gà trống cất tiếng gọi:

– Mặt trời ơi! Kéo tớ lên với!

Nhưng Mặt trời không thể kéo Gà trống lên được. Mặt trời đành an ủi Gà trống:

– Gà trống ơi! Bạn hãy ở lại dưới mặt đất vậy. Buổi sáng sớm bạn hãy gọi "Ò ó o…! Mặt trời ơi!", tôi sẽ thức dậy và trò chuyện với bạn nhé!

Từ đó trở đi, Gà trống luôn dậy sớm và cất tiếng gáy "ò ó o" để đánh thức Mặt trời dậy. Ở tít trên cao, Mặt trời với gương mặt hồng hào tròn trịa, mỉm cười nhìn Gà trống. Muôn loài hoa đua nở, khoe sắc màu rực rỡ. Cây lá cũng mở bừng mắt reo vui chào đón ánh Mặt trời. Người ta gọi lúc đó là ngày.

Còn Mặt trăng thì cảm thấy rất hối hận và xấu hổ vì đã đối xử không tốt với bạn Gà trống. Vì thế, Mặt trăng cứ đợi đến khi Mặt trời lặn xuống phía bên kia rặng núi, Gà trống lên chuồng đi ngủ mới dám xuất hiện. Người ta gọi lúc Mặt trăng tỏa những tia sáng dịu dàng, yếu ớt gọi là đêm.

(Theo *Tuyển tập thơ, truyện cho trẻ mầm non*)

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Từ ngữ gợi ý cho giáo viên
dạy trong chủ đề Bầu trời và các vì sao

– Hoàng hôn, đỏ rực, hòn lửa...
– Sương mù, lạnh lẽo, dày đặc, sương giăng mắc lối...
– Nắng, le lói, nắng như đổ lửa...

– Chuồn chuồn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm.

– Mưa tháng bảy gẫy cành trám
Nắng tháng tám rám trái bưởi.

– Sao dày thì mưa, sao thưa thì nắng.
Sao ló trời nắng, sao vắng trời mưa.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
TẬP BƠI

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Tập bơi, biết bơi, bơi ếch, bơi sải, bơi ngửa...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con đi tập bơi.

– Con đi tập bơi ở trường.

– Sáu tuổi là phải biết bơi rồi.

– Chúng mình xin phép người lớn cùng đi bơi với nhau nhé!

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

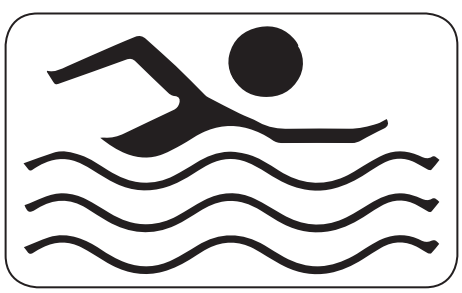

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Đây là gì?

HS – Đây là biểu tượng người đang bơi.

GV – Người ấy đang tập bơi hay đã biết bơi rồi?

HS – Người ấy đã biết bơi… Người ấy đang bơi... ở bể bơi…

GV – Các con đã tập bơi chưa?

HS – Chúng con sẽ được tập bơi... Mùa hè này chúng con sẽ học bơi...

GV – Các con sẽ tập bơi những kiểu gì?

HS – Chúng con sẽ tập bơi ếch... tập bơi sải... tập bơi ngửa...

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Đố các con biết: Tại sao có bể bơi? (*Sao không ra biển mà tập bơi?).*

GV – Các con có tự đi bơi một mình không? (*Tự đi bơi một mình gặp nguy hiểm gì?).*

GV – Hòn đá có biết bơi không? *(Tại sao con biết hòn đá không bơi được?).*

Thi trả lời hay:

Tại sao con cần phải biết bơi?

Con có tự ra hồ bơi một mình không? Tại sao?

Đố biết tại sao gọi người bơi giỏi là Cá Kình? (Cá Kình sống ở đâu?)

Đố biết tại sao cá rô cũng biết bơi, nhưng ta không gọi người bơi giỏi là Cá Rô?

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Phao bơi, phao cứu sinh, cứu nạn, đuối nước...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đây là biểu tượng gì? (*Phao cứu sinh*)

– Con thấy biểu tượng này ở đâu? (*Ở bể bơi, ở bãi biển...*)

– Tại sao biểu tượng này có màu đỏ? (*Cấp cứu, giống xe cứu hỏa, dễ nhìn thấy để gọi cấp cứu...)*

– Đi trên thuyền, con cần có phao cứu sinh để đề phòng chuyện gì?

...

Đố vui: *Con vịt và con gà, con nào không biết bơi?*

Học cách nói dân gian: *Mẹ gà con vịt.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

GV kể, HS kể lại:

Vịt cái đẻ trứng mà không biết ấp trứng. Người ta lấy trứng vịt cho gà mái ấp. Khi vịt nở, gà mẹ vẫn nghĩ đó là con của mình. Nhưng vịt con cứ thế rủ nhau ra ao bơi và tắm. Mẹ gà không biết bơi, đứng trên bờ gọi hoài, vịt con vẫn không về.

Nhà nào con không nghe lời mẹ bị chê là "Mẹ gà con vịt".

Các con diễn kịch "Mẹ gà con vịt" đi. Những bạn nào đóng lũ vịt con không nghe lời mẹ? Ai đóng mẹ gà?

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ và biểu đạt:

Tại sao phải tắm sạch trước khi xuống bể bơi? Tại sao cần khởi động cho nóng người?

Tắm sạch trước khi xuống bể bơi

Khởi động cho nóng người

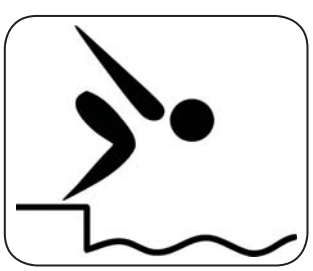

Nơi tập xuất phát khi thi bơi

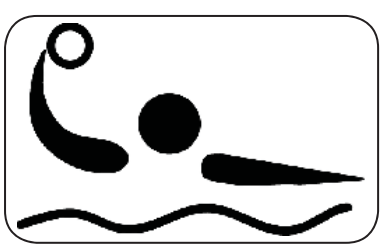

Nơi chơi trò ném bóng nước

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 3

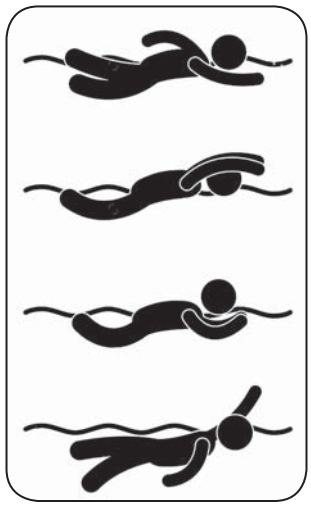

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bơi sải, bơi ngửa, biết bơi, học bơi, sặc nước...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Các bạn nhỏ đi bơi vui vẻ!

– Con đã biết bơi chưa?

– Vào Lớp 1 phải học bơi ngay.

– Các con trả lời: Tại sao khi bơi nên đeo kính? Làm sao để khi bơi không sặc nước?

...

Tiết luyện tập 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đọc sách, đệm phao...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đây là biểu tượng gì? (*Nằm trên đệm phao*)

– Người ấy có đang bơi không? (*Nằm đọc sách trên đệm phao*)

– Tại sao người ta lại không rơi xuống nước?

– Đố con biết sau khi đọc xong người ấy sẽ cất cuốn sách ở đâu?

– Người ấy sau đó sẽ nói với mẹ điều gì?

...

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Biển báo cấm bơi...

Cung cấp cách biểu đạt (*cùng nhau đóng vai*):

– Ôi nóng quá! Chúng mình nhảy xuống bơi đi!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

– Không được! Ở đây cấm bơi.

– Cấm đâu mà cấm!

– Nhìn biểu tượng kia kìa.

– Biết rồi! Loại biểu tượng này đã học ở chủ đề Giao thông!

– Thế sao vẫn rủ người ta bơi?

– Hì hì... Xem bạn có tôn trọng biểu tượng cấm không!... Hì hì hì...

...

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Cá hung dữ, nhe răng nhọn, tránh xa...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Biểu tượng gì? (*Ở đây có cá hung dữ*).

– Sao biết là có cá hung dữ?

– Nhìn biểu tượng là biết.

– Biểu tượng thế nào?

– Biểu tượng có con cá to. Con cá có nhiều răng nhọn. Người bơi lùi lại kìa. Sợ quá!

(HS đóng vai giải thích cho mọi người) Đây là biểu tượng có cá hung dữ. Chúng mình không được bơi ở đây. Phải tránh xa.

...

MỘT CUỘC THI

Thi trả lời hay:

– Tại sao vịt lại không chìm?

– Con thử đoán xem vịt học bơi như thế nào?

Thi kể chuyện đã được nghe:

– Tại sao lại có câu nói *"Mẹ gà con vịt?"*.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
CHƠI BÓNG

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Ném bóng, bắt bóng, chuyền bóng, cầu thủ...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bạn chuyền bóng cho tớ nhé!

– Chúng mình cùng chơi bóng.

– Chơi bóng phải đông người mới vui.

– Ngày mai chơi tiếp nhé!

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Biểu tượng này có mấy người?

HS – *… có ba người...*

GV – Ba người này đang làm gì?

HS – *Ba người đang chơi bóng…*

GV – Bạn nam đâu?... Bạn nữ đâu?

HS – *Bạn nam cao hơn... ở bên tay trái… Hai bạn nữ bên tay phải… Bạn nam tóc ngắn… Hai bạn nữ tóc dài…*

GV – Các con nói lại theo cô: "Đây là biểu tượng chơi bóng".

HS – *Biểu tượng chơi bóng* (nói to, khẽ, thầm).

GV – Các con phát âm "ném bóng" (sau đó: "bắt bóng", "chuyền bóng").

HS – *Ném bóng* (*và làm động tác ném bóng*).

(*Tiếp tục với "bắt bóng", "chuyền bóng"*).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Đoán xem các bạn này chơi bóng ở đâu?

HS – *… ở công viên…, trong sân trường…, trong vườn nhà…*

GV – Con có hay rủ các bạn chơi bóng không?

(HS trả lời tự do).

GV – Các con có nhớ tên cầu thủ bóng đá nào không?

(HS trả lời tự do).

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đón bóng, khom lưng, mệt phờ...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Mẹ khom lưng đỡ con để con chơi bóng với cả nhà.

– Anh của con ném bóng cho ba. Ba khom lưng bắt bóng.

– Cả nhà chơi bóng mệt phờ nhưng rất vui!

– Cả nhà mình ai cũng là cầu thủ!

– Nhà mình thật hạnh phúc!

– Đố biết cả nhà chơi bóng xong sẽ cùng nhau làm gì?

– Đố biết ba sẽ nói gì với con? Con sẽ nói gì với mẹ? Mẹ nói gì với ba?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Sút bóng, bắt bóng, bóng vào lưới...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đố biết đây là biểu tượng bóng đá hay bóng chuyền?

– Đố biết các bạn này chơi bóng ban ngày hay ban đêm?

– Đố biết đây là đội bóng nam hay nữ?

– Đố biết quả bóng này là của ai?

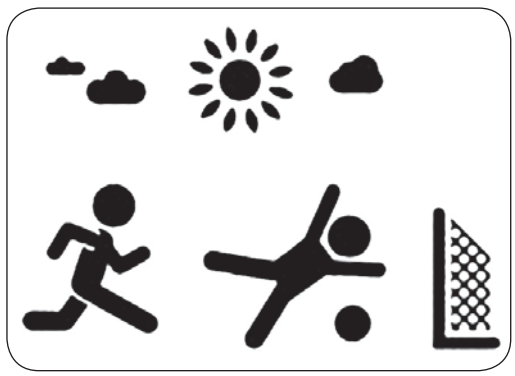

Cùng chơi vui: *Các con nặn hình cầu thủ bóng đá.*

Nặn đủ người cho hai đội.

Mỗi đội có bao nhiêu cầu thủ?

Hai đội có mặc cùng màu áo không? Tại sao con biết?

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– bóng rổ, chuyền bóng, ném bóng vào rổ, chơi bóng chuyền 6

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đây là biểu tượng bóng rổ…

– Con thích chơi bóng rổ nhưng còn bé quá...

– Không chơi bóng rổ thì chơi bóng chuyền 6.

– Bóng chuyền 6 chơi như thế nào?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Cùng chơi bóng chuyền 6:

GV chia lớp thành hai đội.

Hai đội trưởng rút thăm để được nhận bóng trước.

Bạn đội trưởng ném bóng cho bạn cùng đội – ném xong thì đếm Một… Nếu đỡ được thì chuyền cho bạn khác, và đếm Hai… Đỡ được quả thứ Sáu thì thắng 1 điểm. Vì thế gọi là Bóng chuyền 6.

Đỡ hụt thì sao? Thì mất bóng cho đội bạn.

Đội bạn chơi tiếp... ném bóng cho người cùng đội, cho đến quả ném thứ Sáu thì thắng điểm.

– Đố biết: *Đội thắng sẽ được cô giáo thưởng cái gì? Tại sao con biết?*

– Đố biết: *Đội thua có được cô giáo thưởng không? Tại sao con biết?*

– Đố biết: *Đội thua có khóc nhè không? Tại sao con biết?*

– Về nhà con đố ông bà hoặc cha mẹ, anh chị: *Thế nào là chơi bóng chuyền 6?*

Tiết luyện tập 4

Không chơi bóng rổ, không chơi bóng chuyền 6, thì chơi gì?

Chơi bóng với anh Voi này nhé?

Chơi bóng với anh Voi này được không? Tại sao được? Tại sao không?

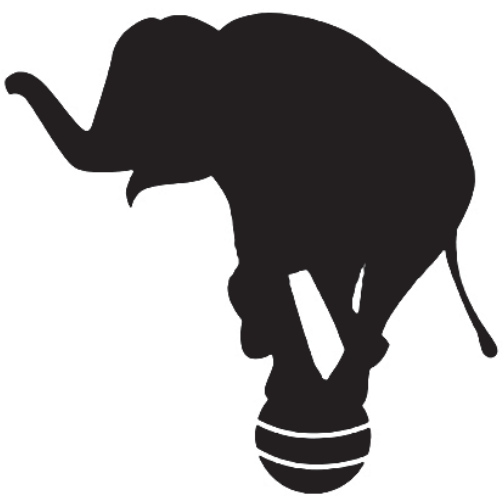

Tiết luyện tập 5

Đố biết hình nào là *chơi trốn tìm*?

Hình nào là *chơi nhảy dây?*

Hình nào là *chơi ngựa gỗ một mình?*

Đố biết ở hình ngoài cùng bên phải hai bạn *đang chơi gì cùng nhau?*

Tiết luyện tập 6

Sao lại có chuyện này?

– Vô lý! Sao lại cấm chơi bóng?

Các con đoán xem:

– Biểu tượng này đặt ở đâu?

(*Gần bãi đất rộng đang xếp nhiều vật liệu xây nhà, người ta sợ các em nhỏ ra đây đá bóng)*

– Cấm chơi bóng ở đó để bảo vệ an toàn cho những ai?

(*Bảo vệ các em nhỏ mải chơi bóng có thể bị ô tô đâm phải – bảo vệ cả công nhân xây dựng nữa...)*

– Nếu có những bạn cứ vào đây chơi bóng, người lớn sẽ nói gì?

Thi vẽ biểu tượng cấm hút thuốc

Hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Đã tập thể dục và chơi thể thao thì không hút thuốc lá. Nhưng ở nhà em, có ông (hoặc có bố) vẫn hút thuốc.

Em chọn vẽ lại một biểu tượng cấm hút thuốc lá để treo ở nhà nhắc nhở người hút thuốc…

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
XEM XIẾC

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Con gấu, con sư tử, con ngựa, chú hề...

– Xem xiếc, biểu diễn xiếc...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Tuyệt vời!

– Cháu rất thích!

– Hay quá!

– Mẹ ơi nhìn kìa!

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

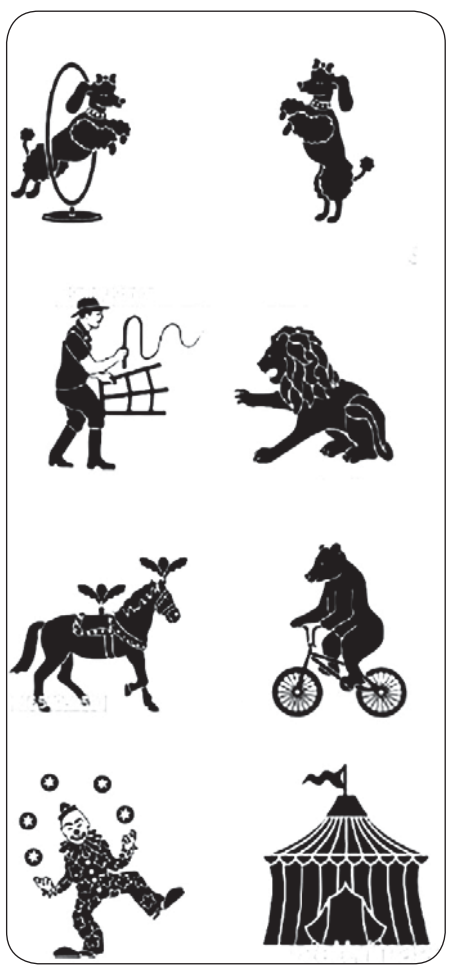

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Con hãy gọi tên biểu tượng.

HS – *Rạp xiếc… Diễn xiếc… Làm xiếc.*

GV – Đâu là biểu tượng gấu đi xe đạp? Đâu là biểu tượng người và sư tử? Đâu là biểu tượng con ngựa đang chạy?...

(HS trả lời và chỉ vào hình).

GV – Con hãy nói lời cổ vũ người diễn xiếc.

HS – *Tuyệt vời!... Cháu rất thích… Hay quá!... Mẹ ơi nhìn kìa…*

GV – Con vỗ tay cổ vũ xiếc nào.

(HS vỗ tay).

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

3. Sơ kết

GV – Các con nói lại: "Biểu tượng xem xiếc ".

HS – *Biểu tượng xem xiếc.*

GV – Các con phát âm: "Xem xiếc".

HS – *Xem xiếc (*nói ở mức to, khẽ, thầm*).*

(GV tiếp tục cho HS thực hành phát âm tất cả các từ đã cung cấp cho bài học ở mức to, khẽ, thầm rõ ràng)

GV (Phát mỗi HS một biểu tượng) – Hôm nay con về nhà kể cho ba mẹ nghe con học gì ở lớp?

Tiết luyện tập 1

Xem biểu tượng:

– Đố con biết đây là biểu tượng gì?

– Tại sao có người lại có mũi hình tròn thế?

– Ôi, có người còn mọc cả hoa trên đầu nữa.

– Mình cùng đóng vai chú hề trong rạp xiếc nhé!

Em là chú Hề giỏi tung hứng!

Chuẩn bị: GV cho HS dùng giấy màu để cắt dán ngôi sao, làm mũi chú hề, làm tóc chú hề.

GV tổ chức để HS diễn xiếc đơn giản: Tung hứng. Có nhiều cách để tổ chức: Mỗi HS một trái bóng nhỏ, HS vừa đi vừa tung và bắt bóng đến khi về đích. Hoặc hai HS vừa đi vừa tung và bắt bóng đến khi về đích…

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

– Xe đạp của bạn khỉ sao chỉ có một bánh? Bạn khỉ vừa chơi bóng vừa đi xe đạp nữa kìa. Con có biết đi xe đạp không? Con có biết tung nhiều quả bóng một lúc không?

– Chúng mình cùng nhau làm xiếc nhé!

Thi tài giữ bóng!

Không đi xe đạp một bánh vội. Chúng mình cùng nhảy lò cò.

GV cho cả lớp xếp thành vòng tròn, HS nhảy lò cò quanh lớp. Vừa nhảy vừa hát một bài hát vừa tung hứng bóng. Ai không làm rơi bóng xuống đất là thắng.

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đu dây, đạp xe, cầm gậy...

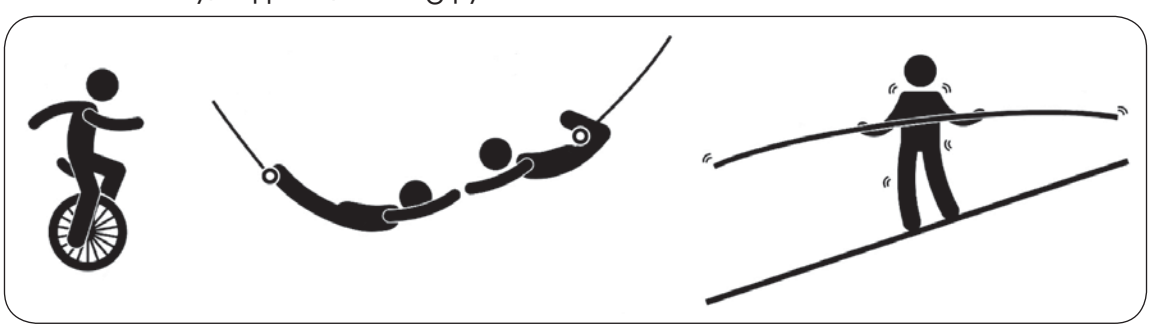

Cung cấp cách biểu đạt:

– Mọi người đang làm gì vậy?

– Con thử bắt chước động tác của các nhân vật xem.

– Đố con biết những người này sau khi biểu diễn xong sẽ nói điều gì với khán giả?

– Đố con biết những người này có vừa biểu diễn vừa hát không? Mình

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

có được vừa ăn kẹo vừa biểu diễn không? Có ai khóc nhè khi biểu diễn không nhỉ?

Ai giữ thăng bằng giỏi nào?

GV tổ chức hoạt động biểu diễn xiếc trong lớp học như sau: Mỗi HS một tờ giấy. HS đặt tờ giấy lên đầu và đi thăng bằng sao cho tờ giấy không rơi.

Tiết luyện tập 5

– Người này đang biểu diễn gì?

– Người ấy đang cầm gì ở hai tay?

– Con đoán xem người này khoảng bao nhiêu tuổi?

Cùng nâng bóng nào!

GV dùng bóng, tổ chức hoạt động biểu diễn xiếc ngoài trời cho HS như sau: Dưới đất kẻ một vạch kẻ dọc từ nơi xuất phát đến đích. Mỗi HS lần lượt cầm hai quả bóng ở hai tay, giơ cao lên đầu và đi nhón chân trên vạch kẻ.

Tiết luyện tập 6

– Tiết mục biểu diễn xiếc với vòng!

– Chị giỏi quá! Chị đứng được bằng một chân kìa…

– Làm thế nào để chúng mình đứng được giống như thế?

– Ôi! Không được đâu! Khó lắm! Chúng mình biểu diễn xiếc khác cơ.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Vòng tròn kì diệu!

GV đưa HS ra ngoài trời, đặt năm chiếc vòng ở các vị trí khác nhau để HS có thể lần lượt bò qua. Hoạt động có thể kết hợp cùng bóng như sau: Mỗi HS cầm một quả bóng nhỏ, nhóm nào mang được nhiều bóng về giỏ của mình sẽ thắng.

CÀ CÀ CÀ CÀ... KHEO

GV tổ chức cho HS làm cà kheo chơi.

Chơi cà kheo rất khó đấy!

Có cách chơi cà kheo dễ hơn cho các bạn mới tập!

Hãy xem hình bên dưới và cùng làm cà kheo như trong hình.

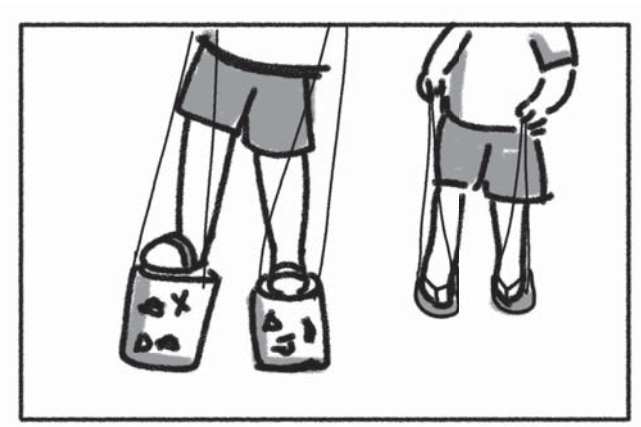

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Cái nạng, chống nạng, xe lăn...

– Khuyết tật, khiếm thị, thương tật...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bác để cháu giúp nhé!

– Cháu đỡ bác đi nhé!

– Bác bám vào vai cháu đi cho đỡ mệt.

– Cháu thổi phù cho bác đỡ đau nhé!

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – học từ – học nói thành câu:

GV – Con thấy biểu tượng này có bao nhiêu người?

HS – *Biểu tượng này có hai người.*

GV – Con hãy tả dáng vẻ của hai người ấy?

HS – *Một người ngồi xe lăn... Một người chống nạng…*

GV – Con nghĩ tại sao người đó phải chống nạng?...Con nghĩ tại sao người đó phải ngồi xe lăn?

(HS trả lời tự do).

GV – Con sẽ nói gì để giúp đỡ hai người đó?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS – *Bác để cháu giúp nhé… Cháu đỡ bác đi nhé!... Bác bám vào vai cháu đi cho đỡ mệt… Cháu thổi phù cho bác đỡ đau nhé!...*

3. Sơ kết

GV – Các con nói: "Biểu tượng khuyết tật".

HS – *Biểu tượng khuyết tật.*

GV – Các con phát âm: "Bị khuyết tật".

HS – *Bị khuyết tật* (to, khẽ, thầm).

(GV tiếp tục cho HS phát âm tất cả các từ đã cung cấp ở mức to, khẽ, thầm rõ ràng)

GV – Hai người ấy có chạy được không?

GV – Con đoán xem hai người ấy đang nói với nhau điều gì?

(HS nói hoàn toàn tự do).

GV *(Phát mỗi HS một biểu tượng)* – Hôm nay về nhà con kể chuyện gì ở lớp?...

Tiết luyện tập 1

Cung cấp từ, cụm từ:

– Chia kẹo, nhường bóng, mời ăn...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con đoán xem bạn ấy bao nhiêu tuổi rồi?

– Các bạn ấy đang nói chuyện gì?

– Khi nhìn thấy bạn ngồi xe lăn, đi lại khó khăn, con sẽ làm gì để giúp bạn? Con sẽ nói gì để bạn đồng ý cho con giúp mình?

– *Cùng đóng vai:* Con chia kẹo của con cho bạn. Con sẽ nói với bạn điều gì?

– Con nhường bóng để bạn ném trước. Con sẽ nói với bạn như thế nào?

– Con rủ bạn ăn trưa với mình.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Nhắm mắt, chống gậy...

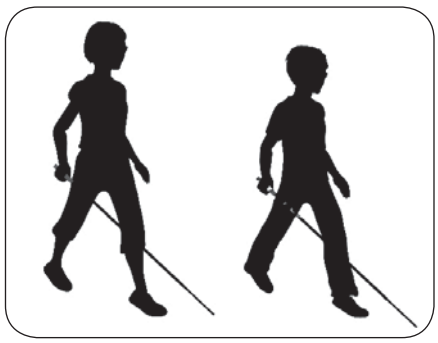

Cung cấp cách biểu đạt:

– Các bạn đang cầm gậy… Các bạn đang chống gậy.

– Con thử nhắm mắt lại, con có biết trên trần nhà có gì không? Người bị mù như vậy có nhìn thấy mặt mẹ mình không?

– Nếu gặp người mắt không nhìn thấy đường, con sẽ nói gì để giúp đưa người ấy qua đường?

– Người ấy sẽ nói gì với con sau khi qua đường?

GV tổ chức cho HS đóng vai đưa người mù qua đường.

Tiết luyện tập 3

Cung cấp từ, cụm từ:

– Chống gậy, chống nạng, cúi lưng...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đố con biết đây là những biểu tượng gì?

– Con bắt chước người chống gậy.

– Con bắt chước người chống nạng.

– Con đi cúi lưng.

– Những người ấy đang xếp hàng hay đang làm gì?

– Con đoán xem những người này bao nhiêu tuổi?

– Con đã gặp những người này ở đâu?

– Con hãy vẽ một bức tranh tặng cho người bị khuyết tật.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Đi bộ, chạy, mất chân...

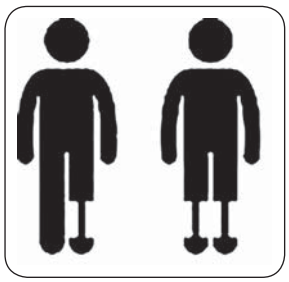

Cung cấp cách biểu đạt:

– Đây là biểu tượng gì?

– Một người bị mất một chân… Một người bị mất cả hai chân… Hai người đều bị khuyết tật ở chân…

– Ôi! Chân không còn, có đi được không? Họ có chạy được không?

– Họ có chơi thể thao được không?

– Đi được chứ! Chạy được chứ! Chơi thể thao được chứ! Bạn đã biết Paragame là gì chưa?

– Paragame là Hội thi thể thao của người khuyết tật.

Tiết luyện tập 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bò, chống tay, đẩy xe...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Hai bác đều bị thương tật ở chân…

– Hai bác có bị nặng lắm không?

– Hai bác đều bị thương tật nặng… Một bác bị mất cả hai chân…

– Con thấy bác bị mất một chân đi bằng cách nào?

– Con mất một chân đeo chân vào mà đi… Giỏi lắm!

– Con thấy bác bị mất cả hai chân đi bằng cách nào?

– Bác chống tay đẩy xe mà đi…

Cùng đóng vai: Con nói với các bạn điều gì để cùng giúp hai bác bị thương tật.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 6

Cung cấp từ, cụm từ:

– Xe lăn, hái hoa, xoa tay...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Biểu tượng người ngồi xe lăn.

– Con đoán xem biểu tượng này đặt ở đâu?

– Biểu tượng này muốn nói điều gì?

– Nếu con nhìn thấy người khuyết tật đi vào nơi có biển cấm ở biển, con sẽ nói điều gì với người ấy?

– Nếu người ấy chỉ ra nhìn các bạn nhỏ chơi trên bãi biển thôi, có được không?

– Con hỏi han người ấy như thế nào?

– Con nói lời an ủi người ấy như thế nào?

...

Tiết luyện tập 7

Thi trả lời nhanh:

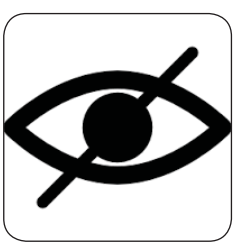

– Đố con biết đây là biểu tượng gì?

– Người khiếm thị có phải là không nghe được không?

– Người điếc gọi là khiếm gì?

– Hai biểu tượng này đặt cạnh nhau được không?

– Con có thể nhìn thấy biểu tượng này ở đâu?

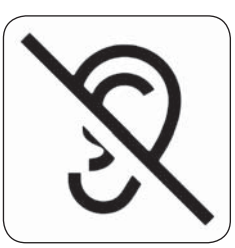

Thi trả lời hay:

– Đố con biết những người khiếm thính nói chuyện với nhau bằng cách nào?

– Đố biết người khiếm thị làm thế nào để đọc sách? Làm thế nào để in thư cho mẹ nói rằng "Con yêu mẹ"?

Con nhờ cô giáo kể chuyện trường Nguyễn Đình Chiểu đi!

Tại sao trường học cho người mù lại có tên là trường Nguyễn Đình Chiểu?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập 8

Người khiếm thị:

GV – Các con cùng xem biểu tượng này.

– Tại sao người này có cây gậy?

HS – *Gậy để dò đường…*

GV – Dò đường để làm gì?

HS – *Dò đường để đi không vấp ngã.*

GV – Tại sao phải dò đường mới đi được?

HS – Vì là người bị mù... Và còn gọi là người khiếm thị.

GV – Các con nói lại theo cô: Đây là *người mù...* Đây là *người khiếm thị...* Người khiếm thị không nhìn thấy đường nên cần có gậy để *dò đường...* Người khiếm thị dò đường để không bị *vấp ngã...*

Thực hành cách *dò đường đi* của người mù.

1. GV làm mẫu cách dùng gậy dò đường đi của người mù (*Cô dùng gậy, mở mắt, đi quanh lớp – đi từ chỗ cô đứng, đi quanh lớp và ra cửa).*

HS làm lại theo mẫu cô đã làm, vừa làm vừa nói *dò đường…*

2. GV làm mẫu như vừa rồi, nhưng lần này thì mắt bị bịt để có cảm giác như người mù thật.

HS làm lại theo mẫu cô đã làm (bịt mắt).

Thảo luận sơ kết

1. Nếu bị mù, con dễ gặp những nguy hiểm gì khi đi đường?

2. Các con theo hình vẽ thực hành người mù được người dắt và được chó dắt đi (một bạn giả vờ làm chó).

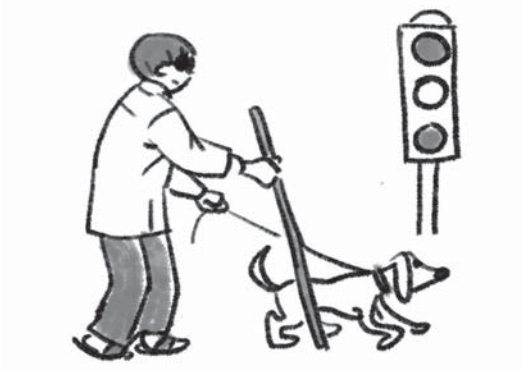

Tiết luyện tập 9

Các giác quan khác của người khiếm thị

GV – Đố các con người khiếm thị có nhìn thấy người thân của mình không? Người khiếm thị muốn nhìn thì phải dùng giác quan nào thay thế cho con mắt?

Nói lại theo cô: Người khiếm thị *dùng tay sờ* thay cho mắt nhìn...

Các con thực hành cùng với cô đóng vai mẹ. Các con sờ cô và nói *Con nhìn thấy mẹ rồi.*

HS (Nhắm mắt dùng tay sờ) *Con nhìn thấy mái tóc mẹ rồi. Con nhìn thấy đôi má của mẹ rồi.*

GV – Các con đóng vai với cô để nhìn ra ngoài trời.

(Hai cô giáo làm mẫu. HS làm lại).

Con (mù) – *Mẹ ơi hôm nay nắng hay mưa?*

Mẹ – *Con lắng nghe nhé: Có tiếng nước mưa rơi trên mái nhà... mưa rơi trên lá cây...*

Con – *Con nghe có tiếng mưa rơi trên mái nhà... mưa rơi trên lá cây...*

GV – Đố các con người khiếm thị đọc sách như thế nào?

GV chuẩn bị sẵn một tấm bìa với những lỗ kim châm 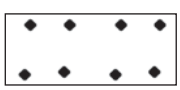 *mô phỏng những chữ viết cho người khiếm thị.*

GV – Các con nhắm mắt lại và lấy đầu ngón tay sờ vào vết gợn gợn trên tấm bìa – đó là cách học chữ của người mù.

Nói lại theo cô: Người mù học chữ bằng *bộ chữ đục lỗ.*

Nói lại theo cô: Người mù sờ lên *bộ chữ đục lỗ* để học đọc và học viết.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Trường học cho người khiếm thị

GV kể chuyện về trường Nguyễn Đình Chiểu.

Nguyễn Đình Chiểu là ai?

Ông là người tỉnh Bến Tre (Nam Bộ). Ông học rất giỏi. Nhưng một lần đi ra Huế để thi, ông nghe tin mẹ chết. Ông khóc đến nỗi mắt bị mù.

Ông quay về chôn cất mẹ, và không đi thi nữa. Ông mở trường dạy học, làm thuốc trị bệnh cho dân và làm thơ yêu nước.

GV – Để ghi nhớ tinh thần học hỏi của ông, Việt Nam ta mở trường Nguyễn Đình Chiểu cho các bạn khiếm thị học. Các tỉnh đều có trường Nguyễn Đình Chiểu. Học sinh của trường có những bạn bị mù và có cả những bạn mắt sáng.

Đố biết học chung như vậy có lợi gì cho các bạn mù và cho những bạn sáng mắt?

Người khiếm thị nhiều tài năng

Các bạn xem hình dưới đây xem học sinh khiếm thị của trường Nguyễn Đình Chiểu có những tài năng gì?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
TRẺ MỒ CÔI

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Mồ côi, hạnh phúc, chăm sóc, nuôi nấng, giúp đỡ...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Em bé hạnh phúc vì có cha có mẹ.

– Có khi bị mồ côi bố (mẹ, cả bố lẫn mẹ).

...

1. Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – học từ – học nói thành câu

GV – Các con xem các biểu tượng này. Các con cho biết: Em bé này có no nê và ngủ ngon không? Em bé có hạnh phúc không? Vì sao em bé này hạnh phúc?

HS – *Em bé hạnh phúc vì có bố có mẹ.*

GV – Em bé hạnh phúc vì có bố có mẹ. Nhưng ngộ nhỡ mất bố hoặc mất mẹ thì sao? Có thể xảy ra chuyện này không: Mẹ em bé chết, hoặc bố em chết, hoặc cả mẹ và bố em chết…

GV – Có những em bé bị mồ côi. Các em nhắc lại theo cô: *Mồ côi*… Có

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

khi bị *mồ côi cha*... Có khi bị *mồ côi mẹ*... Có khi bị *mồ côi cả cha lẫn mẹ*... Khi đó, ai nuôi em bé?... Cô dạy các con câu tục ngữ Việt Nam: *Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì*...

HS (nhắc lại to, khẽ, thầm) – *Mồ côi… mồ côi cha... mồ côi mẹ… mồ côi cả bố lẫn mẹ... Sẩy cha còn chú, sẩy mẹ bú dì...*

Tổ chức từ thiện

Cô giáo kể chuyện (có kèm biểu tượng) để giúp HS nhận ra khái niệm ***tổ chức từ thiện*** *giúp đỡ, chăm sóc, nuôi nấng* ***trẻ mồ côi*** *không nơi nương tựa.*

GV – Các em xem hình này:

GV – Đây là *Làng SOS Hà Nội*... Làng là nơi đón nhận và nuôi dưỡng trẻ mồ côi…

Các con nói lại theo cô: *Làng SOS Hà Nội*… Các con nói lại theo cô: *Làng SOS Hà Nội đón nhận và nuôi dưỡng trẻ mồ côi...*

GV – Đố các con *Làng SOS Hà Nội* nuôi dưỡng trẻ mồ côi từ khi vào đến khi nào thì các bạn ra trường?... Tại sao lại chia lớp 10 bạn do một cô giáo phụ trách?... Các con đoán xem ở lớp này, các anh chị lớn có giúp cô giáo trông nom các em bé không?... Tại sao lại tổ chức như thế?...

Các con nói lại theo cô: *Làng SOS nuôi dạy trẻ em cho tới khi kiếm sống được.*

Các con nói lại theo cô: *Làng SOS tổ chức lớp cho trẻ em sống như một gia đình.*

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Các con nói lại theo cô: *Sống như một gia đình để được hưởng hạnh phúc gia đình.*

Các con nói lại theo cô: *Sống để được hưởng hạnh phúc và trách nhiệm với gia đình.*

GV – Các con thảo luận: *Sống hạnh phúc và trách nhiệm gia đình.* Vậy hằng ngày những người trong gia đình đó làm gì? Các anh chị lớn làm gì? Các em nhỏ làm gì? Có đánh nhau, cãi nhau, tranh giành nhau không?

GV – Các con tưởng tượng chính các con là trẻ mồ côi đang sống trong làng SOS...

Các con nói lại: *Em là trẻ mồ côi đang sống trong làng SOS...*

Thi kể chuyện

(*Cũng để luyện tập "Đọc" biểu tượng*)

Các con nhìn một hình và nghĩ ra một câu chuyện liên quan đến chủ đề ***trẻ mồ côi*** rồi kể cho các bạn nghe.

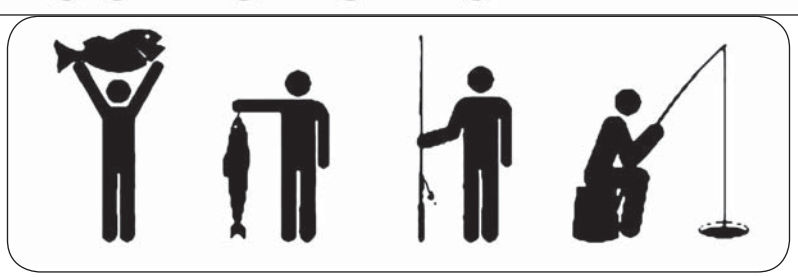

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
ƯỚC MƠ CỦA CON

Tiết học mẫu

Cung cấp từ, cụm từ:

– Bác sĩ, áo blouse, tai nghe...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Bác sĩ khám bệnh.

– Bác sĩ mặc áo blouse.

...

1 – Khởi động

Xem biểu tượng:

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu

GV – Cô đố các con, đây là hình gì?

HS – *Bác sĩ… Biểu tượng bác sĩ…Bác sĩ khám bệnh.*

GV – Các con nhắc lại "*Biểu tượng bác sĩ*".

HS – *Biểu tượng bác sĩ…*

GV – Sao con lại biết đây là biểu tượng bác sĩ?

HS – *Bác sĩ có tai nghe… Bác sĩ mặc áo blouse trắng…*

GV – Các con nhắc lại theo cô "Áo blouse".

HS – *Áo blouse.*

3. Sơ kết

GV – Khi nào chúng mình sẽ gặp bác sĩ? Con có thích làm bác sĩ không? Nếu không có bác sĩ, chúng mình ốm thì làm thế nào?

(HS nói, hoàn toàn tự do).

GV (Cho HS vẽ. Hoặc phát cho mỗi HS một hình ảnh biểu tượng bác sĩ) – Hôm nay về nhà con tặng tranh vẽ này cho ai?... Con nói gì khi tặng hình này cho ông (bà, mẹ, ba, anh, chị hay bạn bè…)?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 1

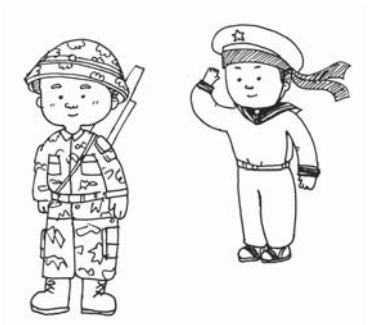

Cung cấp từ, cụm từ:

– Hải quân, bộ đội...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con muốn trở thành lính hải quân.

– Con thích làm chú bộ đội.

– Chú bộ đội cầm súng bảo vệ quê hương.

– Con thích mặc quần áo của chú bộ đội hải quân.

– (*Đóng vai)* Gặp chú bộ đội hải quân, con sẽ nói gì với chú nhỉ?

(HS nói tự do).

...

Tiết luyện tập mở rộng 2

Cung cấp từ, cụm từ:

– Công an giao thông, chỉ huy, phương tiện, làn đường...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con kể cho mẹ nghe ước mơ của con.

– Con thích làm chú công an giao thông.

– Con sẽ chỉ huy các phương tiện đi lại đúng làn đường.

HS *(Đóng vai) – Tớ là công an giao thông nhé. Các bạn hãy nghe theo tớ.*

...

Tiết luyện tập mở rộng 3

Tải về miễn phí tại https://cuonhuong.edu.vn/sachmo/

Cung cấp từ, cụm từ:

– Ca sĩ, hát, biểu diễn...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con muốn làm ca sĩ.

– Ca sĩ hát nhiều bài hát.

– Ca sĩ được mặc nhiều quần áo đẹp và hát cho mọi người cùng nghe.

– Con cũng thích hát cho mọi người nghe. Sau này lớn lên con sẽ làm ca sĩ.

Tiết luyện tập mở rộng 4

Cung cấp từ, cụm từ:

– Phi hành gia, du hành vũ trụ...

Cung cấp cách biểu đạt

– Con muốn trở thành phi hành gia.

– Phi hành gia được đi ra ngoài vũ trụ, đến sao Hoả, sao Mộc.

– Phi hành gia là những người tài giỏi.

– Phi hành gia được khám phá vũ trụ.

– Con muốn đứng trên Mặt trăng.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Tiết luyện tập mở rộng 5

Cung cấp từ, cụm từ:

– Giáo viên, dạy học, ân cần...

Cung cấp cách biểu đạt:

– Con mơ ước trở thành cô giáo.

– Con thích dạy các bạn nhỏ học bài.

– Cô giáo yêu thương chúng con.

– Cô cùng chúng con hát, đọc thơ, còn cả đóng kịch nữa.

– Không có cô giáo, thầy giáo thì ai dạy chúng mình nhỉ?

...

Cùng vẽ ước mơ

Con hãy vẽ ước mơ của mình rồi kể cho cả lớp cùng nghe nhé!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Chủ đề
CHƠI KỊCH

GV tổ chức cho HS chơi kịch thực hiện mục đích phát triển ngôn ngữ. HS sẽ vận dụng tất cả hiểu biết, kinh nghiệm và tưởng tượng để nói linh hoạt trong các ngữ cảnh giao tiếp. Đồng thời, khi chơi kịch, HS vận động cơ thể: Đi lại, khoa chân múa tay,… Chơi kịch cũng là con đường giúp HS hội nhập cộng đồng: Các em đóng vai, tự nhập vào nhân vật khác với bản thân.

Tiết học mẫu
Chơi kịch: Ba chú dê qua cầu

1. Khởi động

GV cho HS xem một bức tranh có ba chú dê nhỏ và một người khổng lồ độc ác.

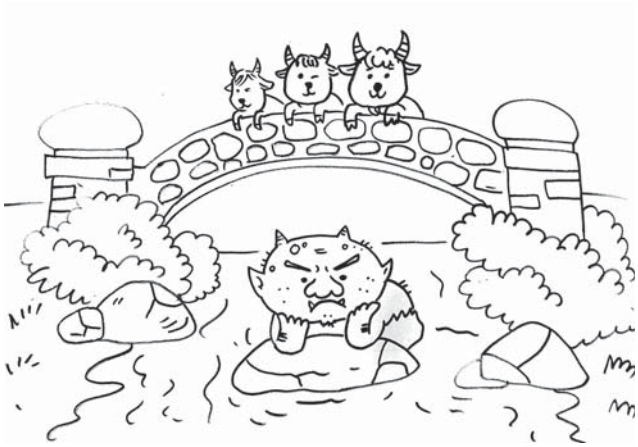

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu – Học xây dựng vở kịch

GV – Các con biết gì về các bạn dê? Các bạn dê thích gì?

HS – *Dê có hai sừng… Dê có râu... Dê hiền… Dê thích đi chơi… Dê thích ăn cỏ… Dê thích ăn lá non…*

GV – Dê kêu như thế nào? Cả lớp bắt chước điệu bộ của những chú dê nào!

(GV làm mẫu cho HS bắt chước: Gật đầu ba gật và kêu "be… be… be").

GV – Người khổng lồ độc ác là như thế nào?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS – *Người khổng lồ độc ác cao lớn… Người khổng lồ hay bắt nạt người khác… Người khổng lồ thích ăn thịt… Người khổng lồ hung dữ…*

GV – Cả lớp bắt chước người khổng lồ nào!

(GV làm mẫu cho HS bắt chước: Chống hai tay vào hông đi lại, mặt ngẩng cao, cười lớn "khà… khà… khà")

GV – *"Ngày xửa ngày xưa, có ba chú dê con sống trong một ngôi nhà trên một quả núi. Mỗi ngày, để đi đến đồng cỏ kiếm thức ăn, ba chú dê phải đi qua một chiếc cầu gỗ. Biết được điều đó, một người khổng lồ độc ác đã tới trú ngụ dưới chiếc cầu để chờ ăn thịt ba chú dê.*

Một ngày nọ, ba chú dê lại tới cánh đồng ăn cỏ. Từ dưới cầu, người khổng lồ độc ác quát to: "Kẻ nào dám đi qua cầu của ta hả? Ta sẽ ăn thịt ngươi ngay lập tức"". Khổ thân ba chú dê quá, làm thế nào để đi qua cầu được bây giờ? Các con hãy nghĩ cách giúp ba chú dê đi qua cầu nào.

HS (Tự do bàn tán, thảo luận và nói lên cách giải quyết của mình) – *Hét to gọi bố mẹ... Ngụy trang lá cây lên người, đi rón rén không phát ra tiếng động... Chờ người khổng lồ đi ngủ để đi qua cầu... Cống nạp kẹo ngon cho người khổng lồ...*

GV – Các con hãy cùng đóng kịch lại câu chuyện ba chú dê đi qua cầu bằng các cách khác nhau. Ai thích cách 1? Cách 2? Cách 3,...? Những bạn cùng thích 1 cách ba chú dê qua cầu thì sẽ tạo thành một nhóm, thảo luận nhận vai diễn và tập đóng kịch lại cách đó.

Khi HS chia ra các nhóm, GV sẽ cho HS nhận vai và hướng dẫn HS chuẩn bị sân khấu, đạo cụ, hóa trang để chuẩn bị diễn kịch:

– Có thể dùng cái gì để làm cầu?

– Lấy cái gì để làm nhà của ba chú dê?

– Dùng cái gì để hóa trang giống người khổng lồ?

– Người khổng lồ có điệu bộ gì khi quát?

– Làm thế nào để giống ba chú dê?

– Khi ba chú dê sợ hãi, ba chú dê nói như thế nào? Có cử chỉ ra sao?

...

GV chấp nhận các ý tưởng mà HS đưa ra, không áp đặt ý kiến cá nhân lên HS.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

2. Sơ kết

Diễn kịch.

GV – Bây giờ từng nhóm sẽ thể hiện vở kịch theo cách đã chọn. Các nhóm khác làm khán giả. Nhóm đầu tiên là nhóm *Khúc Khích*. Mời bạn Nhu Nhảy Nhót giới thiệu các diễn viên của nhóm mình.

Nhu nhảy nhót – Nhóm Khúc Khích gửi lời chào vui vẻ tới tất cả khán giả! Xin được giới thiệu bạn Thảo Thơm Tho trong vai người khổng lồ, bạn Bình Bống Bang trong vai Dê cả, bạn Mai Mốc Meo trong vai Dê hai, bạn Lan Lý Lẽ trong vai Dê út, bạn Hải Hài Hước trong vai Dê bố, bạn Thu Thủ Thỉ trong vai Dê mẹ, và tôi – Nhu Nhảy Nhót là người dẫn chuyện. Vở kịch xin phép được bắt đầu.

(Lần lượt các nhóm biểu diễn).

Tiết học mẫu

Chơi kịch: Sói và Thỏ

1. Khởi động

GV cho HS xem một bức tranh có một bầy thỏ và một con chó sói.

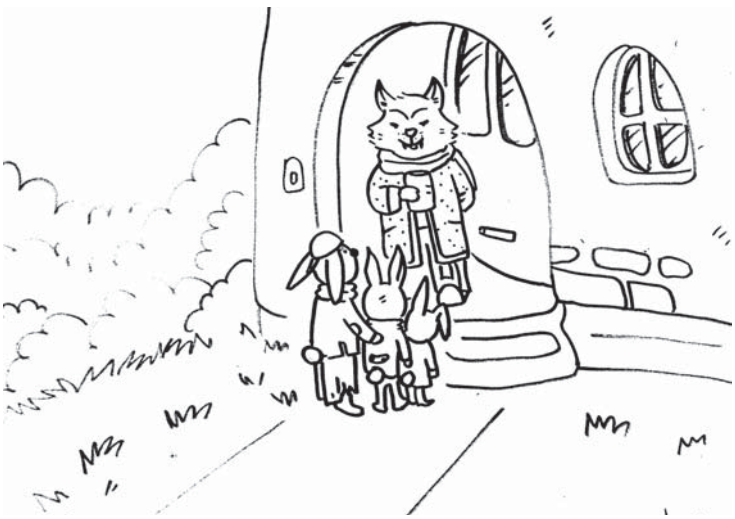

2. Mô tả – Học từ – Học nói thành câu – Học xây dựng vở kịch

GV – Theo các con Sói là con vật như thế nào?

HS – *Sói có mõm dài… Sói hung ác…*

GV – Sói thích ăn thịt ai?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS – *Sói thích ăn thịt cừu, dê, thỏ,..*

GV – Chúng mình có thích Sói ăn thịt các bạn Thỏ hiền lành không?

HS – Không thích Sói ăn thịt Thỏ.

GV – Hôm nay chúng ta sẽ sáng tạo ra một vở kịch mà bầy thỏ sẽ không bị Sói ăn thịt nhé.

GV – *"Có một bầy thỏ đang đi lạc trong rừng, bầy thỏ đi mãi, đi mãi... Trời mùa đông lạnh buốt, gió rít ào ào qua những tán lá cây. Không tìm thấy đường về nhà, trời lại tối đen như mực, bầy thỏ vừa đói, vừa rét, chúng bàn nhau tìm chỗ trú ẩn"*. Theo các con, khi đi giữa trời đông lạnh buốt, bầy thỏ vừa đói vừa rét, các bạn ấy sẽ có điệu bộ như thế nào?

HS (Thể hiện những động tác hoặc kèm lời nói) – *Ôi, tôi lạnh quá!... Hừ hừ!, Rét quá!…*

GV – Các bạn Thỏ sẽ tìm chỗ nào để trú ẩn bây giờ?

HS – *Bầy thỏ sẽ tìm một ngôi nhà … một cái hang… một hốc cây to…*

GV – *"Bỗng bầy thỏ nhìn thấy có ánh đèn le lói ở cuối khu rừng, chúng quyết định đi về phía đó và phát hiện đó là một ngôi nhà"*. Theo các con, bầy thỏ có gõ cửa xin trú nhờ không? Bầy thỏ sẽ gõ cửa và nói như thế nào?

HS (làm động tác gõ cửa) – *Có ai ở trong nhà không? Cho chúng cháu trú nhờ với… Bác ơi, cho cháu trú nhờ với. Bác ơi, cháu lạnh quá (rét quá), cho cháu vào nhà với,…*

GV – *"Sói ra mở cửa. Bầy thỏ vừa đói vừa rét và lại rất ngây thơ nên không biết sẽ gặp nguy hiểm gì. Nhìn chú thỏ nào cũng gầy gò, ốm yếu, Sói nghĩ: "Ái chà, mình phải nuôi cho chúng thật béo để ăn thịt dần mới được""*. Sói làm gì để nuôi cho bầy thỏ béo lên?

HS – *Sói cho bầy thỏ vào nhà... cho Thỏ ăn,…*

GV – Khi Sói mệt quá rồi và muốn đi ngủ nhưng bầy Thỏ ăn no và được sưởi ấm nên hát hò vui vẻ. Sói sẽ làm gì để cho bầy Thỏ đi ngủ?

HS – *Sói hát ru… Sói đọc thơ…* (Cả lớp hát ru: *Bé ơi ngủ ngon đêm đã khuya rồi, để những giấc mơ đẹp sẽ luôn bên em. Bé ơi ngủ ngon trong tiếng ru hời, vầng trăng dịu êm cùng đi vào giấc mơ. À ơi à ơi à a à á ơi… Chúc bé ngủ ngon!)*

GV – Bầy Thỏ thấy Sói tốt bụng nên rất biết ơn Sói. Sáng hôm sau ngủ dậy, bầy Thỏ làm gì để thể hiện sự biết ơn Sói? Bầy Thỏ nói gì với Sói?

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

HS – *Bầy Thỏ đọc truyện cho Sói nghe, ngủ với Sói, quét nhà, lau nhà, nấu cơm, phơi quần áo,… cho Sói. Bầy Thỏ nói với Sói: Bác ngủ có ngon không? Cháu cảm ơn bác, cháu yêu bác…*

GV – *"Một thời gian sau, khi được Sói chăm sóc, bầy Thỏ béo lên trông thấy. Vào đúng ngày sinh nhật của mình, Sói nghĩ phải đánh chén bầy Thỏ để ăn mừng mới được. Nhưng khi về nhà không thấy bầy Thỏ đâu, Sói đi tìm và gọi to: "Các cháu Thỏ ơi!....." nhưng không có ai trả lời. Sói bỗng cảm thấy căn nhà quá rộng và rất buồn khi vào ngày sinh nhật mà chỉ có một mình. Sói đang ngồi một mình thì bầy Thỏ chạy ùa tới. Điều bất ngờ gì thế nhỉ?"*. Theo các con, bầy Thỏ đã mang tới điều bất ngờ gì cho Sói?

HS – *Bầy Thỏ ôm Sói, thơm lên má Sói: Chúng cháu chúc mừng sinh nhật bác! Chúng cháu đã cùng nhau làm chiếc bánh sinh nhật này để tặng bác!*

GV – *"Sói cảm thấy rất vui và ấm áp. Sói nghĩ: "Từ xưa đến nay, chưa có ai ôm mình mà tình cảm thế, chưa có ai thương mình đến thế""*. Theo các con, lúc này Sói có muốn ăn thịt Thỏ nữa không? Vì sao?

HS – *Sói không muốn ăn thịt Thỏ nữa vì Thỏ tốt bụng… Vì Sói yêu Thỏ…*

GV – *"Và tự dưng cái cảm giác muốn ăn thịt Thỏ tan biến trong lòng Sói. Giờ Sói chỉ muốn ôm thật chặt những người bạn bé nhỏ này mà thôi. Bầy Thỏ và Sói cùng hát vang bài hát "Chúc mừng sinh nhật" và thổi nến trong niềm hạnh phúc"*.

GV – Cả lớp có muốn diễn kịch câu chuyện chúng ta vừa sáng tạo ra không? Chúng mình muốn đặt tên cho vở kịch này là gì?

HS – *Sói và Thỏ… Bầy Thỏ đáng yêu… Bác Sói tốt bụng…*

GV – Cô cần chúng mình chọn một chỗ làm ngôi nhà của Sói.

HS – Bàn bạc và thống nhất chọn một vị trí trong lớp học làm nhà của Sói.

GV – Khi bầy Thỏ quét dọn, lau chùi nhà thì sẽ cần đồ dùng gì? Và đặt ở đâu? Đoạn cuối câu chuyện có hoa và bánh sinh nhật, chúng mình có thể dùng cái gì để tượng trưng? Bây giờ sẽ phân vai, ai muốn làm Sói? Ai muốn làm những chú Thỏ?

3. Sơ kết

Diễn kịch.

Cho từng nhóm diễn kịch. GV hoặc một HS giỏi sẽ là người dẫn vở kịch.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Luyện tập 1

– GV kể cho trẻ nghe câu chuyện "Củ cải trắng".

Mùa đông đã đến rồi, trời lạnh buốt. Thỏ con không còn gì để ăn nữa, nó đành mặc áo ấm và đi ra khỏi nhà để tìm cái ăn. Thỏ tìm, tìm mãi, bỗng nhiên Thỏ con reo lên một cách sung sướng:

– Ôi! Ở đây có hai củ cải trắng, mình mới may mắn làm sao.

Thỏ con liền nhổ hai củ cải trắng lên khỏi mặt đất và vội vàng đi về nhà. Đi được một lúc, Thỏ con chợt nhớ tới Dê con.

– Trời lạnh thế này chắc Dê con chẳng có gì ăn. Ta phải mang cho Dê con một củ cải trắng mới được.

Thỏ con đến nhà Dê con và gọi:

– Dê con ơi, tớ mang củ cải trắng cho cậu đây!

Nhưng Dê con đi vắng, Thỏ để một củ cải trắng trên bàn của Dê con rồi ra về.

Dê con đi kiếm ăn, nó kiếm được một cái bắp cải, Dê con ăn một nửa còn một nửa để dành cho ngày hôm sau. Vừa mở cửa vào nhà, Dê con nhìn thấy củ cải trắng trên bàn, nó ngạc nhiên kêu lên:

– Ôi! Củ cải ở đâu mà ngon thế này?

Dê con ngắm nghía củ cải rồi chợt nghĩ:

– Trời lạnh thế này, chắc Hươu con không có gì ăn. Ta phải đem cho Hươu con củ cải trắng mới được.

Dê con đến nhà Hươu con và gọi to:

– Hươu con ơi, tớ mang củ cải trắng tới cho cậu đây!

Nhưng Hươu con không có ở nhà, Dê con liền đặt củ cải trắng trên bàn của Hươu con rồi ra về.

Hươu con từ rừng trở về, nó ngạc nhiên khi thấy có một củ cải trắng rất ngon ở trên bàn. Hươu con định ăn nhưng nó chợt nghĩ:

– Trời lạnh thế này, chắc Thỏ con không có gì ăn, ta phải đem củ cải trắng này đến cho Thỏ con mới được.

Hươu con vội vã đến nhà Thỏ con. Thỏ con đang ngủ say, Hươu con

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

không muốn đánh thức bạn dậy, lặng lẽ đặt củ cải trắng trên bàn Thỏ con rồi ra về.

Thỏ con ngủ mãi, ngủ mãi, đến khi tỉnh dậy Thỏ con ngạc nhiên vô cùng vì thấy củ cải trắng trên bàn. Thỏ kêu lên:

– Ôi! Sao củ cải trắng lại ở đây nhỉ?....

(Theo *Tuyển tập thơ, truyện cho trẻ mầm non*)

– GV: Theo chúng mình, Thỏ con sẽ làm gì với củ cải trắng đó? Chúng mình hãy nghĩ cái kết cho câu chuyện và cùng nhau tập diễn vở kịch này nhé!

Luyện tập 2

– GV kể cho trẻ nghe câu chuyện "Sói con".

Trong rừng, Sói con rất cô đơn vì bị các bạn xa lánh. Một hôm, Sói con đang đi lang thang một mình thì bỗng gặp Thỏ Trắng. Thỏ Trắng còn nhỏ nên rất ngây thơ, Thỏ Trắng thấy Sói con cũng hiền và tốt như các bạn khác.

Thế nên khi Sói con rủ Thỏ Trắng về nhà mình chơi, Thỏ Trắng vui vẻ đồng ý ngay. Chúng chơi rất say sưa, chẳng xích mích nhau tẹo nào. Nhưng khi bố mẹ Sói con trở về, bố mẹ của Sói con nhìn Thỏ Trắng bằng ánh mắt đầy vẻ thèm thuồng. Sói bố mừng rỡ nói:

– Con trai bố giỏi thật! Con kiếm đâu được bữa tối ngon lành cho cả nhà thế?

Sói con hét lên:

– Không! Bố mẹ không được ăn thịt Thỏ Trắng đâu! Bạn ấy là người bạn tốt nhất của con mà!

Sói bố cười:

– Ngốc ơi là ngốc! Thịt thỏ là món ngon nhất trần gian này đấy! Con hãy trông coi cẩn thận, đừng để nó chạy trốn nhé!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Nhân lúc Sói bố và Sói mẹ không để ý, Sói con dẫn Thỏ Trắng chạy một mạch về nhà. Cô Thỏ Nâu thấy Thỏ Trắng chơi với Sói con, sợ quá liền mắng:

– Từ nay con không được chơi với Sói nghe chưa! Loài Sói là kẻ thù số một của họ nhà Thỏ chúng ta đấy!

Sói con buồn quá, lủi thủi ra về.

Ngày hôm sau, Sói bố bắt được cô Thỏ Nâu bỏ vào bao, buộc chặt rồi vác về hang. Trong lúc đợi Sói mẹ về để nấu bữa tối, Sói bố lăn ra đánh một giấc. Đợi Sói bố ngủ say, Sói con rón rén đến gần cái bao nói khẽ:

– Cô Thỏ Nâu ơi, đừng sợ. Cháu đến cứu cô đây!

Nói rồi, Sói con tháo dây buộc miệng bao ra và nói:

– Bây giờ, cô hãy chạy thật nhanh về nhà đi! Cô nói với Thỏ Trắng là cháu rất nhớ bạn ấy.

– Cảm ơn cháu nhé, Sói con!

Chỉ kịp nói vậy, cô Thỏ Nâu vội vã chạy đi.

Tối hôm đó, cả nhà Sói phải đi ngủ với cái bụng đói meo. Nhưng Sói con rất vui vì đã cứu được mẹ của bạn Thỏ Trắng.

GV – Nếu là Sói con, con có cứu cô Thỏ Nâu không? Con sẽ làm gì?

GV – Cho trẻ tập đóng kịch câu chuyện theo cách trẻ giải quyết tình huống Sói con cứu cô Thỏ Nâu.

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

BÀI TỔNG KẾT CUỐI NĂM

Cuối năm học, GV hãy cùng HS tổ chức hoạt động diễn kịch và vẽ tranh. GV có thể tùy ý chọn một câu chuyện cổ tích, hoặc tự viết một vở kịch, hoặc chọn một bức tranh để HS thoả sức sáng tạo câu chuyện của mình. Sau đó, hãy chia sẻ cùng cả lớp nhé! Dưới đây là một vài gợi ý GV có thể chọn.

1. Sự tích "Cóc kiện Trời"

Thủa xa xưa, Ngọc Hoàng cai quản tất cả các việc trên trời và dưới đất. Ngọc Hoàng giao cho thần Mưa chịu trách nhiệm làm mưa cho tất cả các con vật và cây cỏ có nước uống.

Nhưng đã ba năm nay, không có một giọt mưa nào. Khắp nơi đất đai nứt nẻ, cây cỏ khát nước chết rụi, các con thú cũng chết dần chết mòn vì khát. Muôn loài đều kêu than ai oán, vậy mà trời đâu có thấu.

Một hôm, các con vật họp bàn nhau lại, chúng quyết định cử Cóc lên gặp Ngọc Hoàng. Cùng đi với Cóc có Cáo, Gấu và Cọp.

Bốn con vật đi mãi, cuối cùng cũng lên đến cửa nhà trời. Ở cửa có đặt cái trống rất to. Theo tục lệ nếu ai có điều gì oan ức thì đánh trống lên. Ngọc Hoàng sẽ ra giải quyết. Cóc bảo Cáo, Gấu, Cọp nấp vào bụi rậm, còn Cóc thì nhảy lên đánh trống inh ỏi.

Ngọc Hoàng nghe tiếng trống liền sai Thiên lôi ra nhìn xem ai. Thiên lôi bước ra nhìn ngược, nhìn xuôi mãi cũng không thấy ai, chỉ thấy con Cóc bé nhỏ ngồi trên trống. Khi biết Cóc có ý định gặp Ngọc Hoàng để kêu oan, thiên lôi tỏ ý khinh bỉ Cóc, lẳng lặng đi vào và thưa với Ngọc Hoàng:

– Thưa Ngọc Hoàng, kẻ dám cả gan đánh trống ầm ĩ nhà trời là một con Cóc bé tí, xấu xí khinh khủng, thần hỏi nó đi đâu, nó nói lên Ngọc Hoàng để kiện.

Ngọc Hoàng nghe thiên lôi nói như vậy thì lấy làm giận lắm, bèn sai bầy Gà ra mổ Cóc. Nhưng bầy Gà vừa ló khỏi cửa, Cóc ra hiệu cho Cáo từ bụi rậm xong ra vồ gà.

Biết Gà bị Cáo vồ mất, Ngọc Hoàng liền sai Chó ra giết Cáo. Chó chạy ra chỉ kịp sủa "Gâu gâu gâu" mấy tiếng đã bị Gấu ra chộp lấy tha đi. Ngọc

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

Hoàng lại sai một toán lính ra trị Gấu. Lần này, Cọp xông ra quật chết toán lính không còn sót một người nào.

Ngọc Hoàng không ngờ Cóc tuy bé nhỏ mà lại khó trị như vậy, Ngọc Hoàng đổi giận thành làm lành sai thiên lôi ra mời Cóc vào. Ngọc Hoàng hỏi Cóc:

– Cậu lên đây có việc gì?

Cóc thưa:

– Muôn tâu Ngọc Hoàng, đã ba năm nay chúng tôi không được một giọt mưa nào. Loài vật cử tôi lên đây để kiện trời, vì sao không làm mưa?

Ngọc Hoàng cho gọi thần Mưa đến. Té ra thần Mưa mải rong chơi tối về đắp chiếu nằm ngủ, quên không làm mưa bị Ngọc Hoàng trách mắng, thần Mưa vội sai các con rồng phun nước ào ào xuống đất. Ngọc Hoàng đưa tiễn Cóc ra về và dặn:

– Từ nay về sau, nếu cần mưa thì Cóc nghiến răng ken két báo cho Ngọc Hoàng biết. Ta sẽ sai thần làm mưa ngay. Cóc không phải lên kiện trời nữa.

Cóc, Cáo, Gấu, Cọp từ biệt Ngọc Hoàng trở về dưới đất. Khi bốn con vật đến nơi thì thấy nước đã tràn đầy hồ, ao, sông, suối, cây cỏ, muôn loài uống nước thỏa thuê. Tất cả đều phục Cóc bé tí mà kiện được trời nên đặt ra câu hát:

"Con cóc là cậu ông trời
Hễ ai đánh Cóc thì trời đánh cho".

(*Theo Truyện thần thoại Việt Nam*)

2. "Con cáo và chùm nho"

Một ngày nọ, Cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng Mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép. Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều như thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm.

Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho thì cao quá, Cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được. Cáo nhanh trí

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao nhưng cố lắm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi.

Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào, thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được chùm nho, lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Ha ha, cuối cùng thì cũng phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, Cáo ta tự đắc:

– Không có việc gì có thể làm khó ta được, ha ha!

Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, Cáo nhảy lên, nhưng hỡi ôi, vẫn chẳng với tới được.

Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, thở đánh thượt một cái rồi nói:

– Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả. Nói xong, Cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.

(Theo *Truyện ngụ ngôn La Fontaine*)

3. Con hãy nhìn tranh và tự nghĩ một câu chuyện để kể cho các bạn cùng nghe

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

CHÚC CÁC CON
NHỮNG NGÀY NGHỈ HÈ
VUI KHỎE, THOẢI MÁI!

HẸN GẶP LẠI CÁC CON Ở LỚP 1!

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/

MỤC LỤC

Hướng dẫn dùng sách		3
Mở đầu	**CÁC NHÂN VẬT Ở NHÀ VÀ Ở TRƯỜNG**	5
Chủ đề	**HỌC THUỘC VÀ CHƠI ĐỒNG DAO**	9
Chủ đề	**THÂN THỂ CON**	19
Chủ đề	**CUỘC SỐNG THƯỜNG NGÀY**	26
Chủ đề	**CÂY CỎ HOA LÁ, NÚI NON SÔNG NƯỚC TRONG ĐỜI SỐNG**	31
Chủ đề	**GIA ĐÌNH**	39
Chủ đề	**CON VẼ**	49
Chủ đề	**NGƯỜI GIÀ**	58
Chủ đề	**BẠN CÙNG LỚP**	66
Chủ đề	**GIAO THÔNG**	72
Chủ đề	**CẤP CỨU**	77
Chủ đề	**MÔI TRƯỜNG**	82
Chủ đề	**BẦU TRỜI VÀ CÁC VÌ SAO**	87
Chủ đề	**TẬP BƠI**	93
Chủ đề	**CHƠI BÓNG**	98
Chủ đề	**XEM XIẾC**	103
Chủ đề	**NGƯỜI KHUYẾT TẬT**	108
Chủ đề	**TRẺ MỒ CÔI**	116
Chủ đề	**ƯỚC MƠ CỦA CON**	119
Chủ đề	**CHƠI KỊCH**	123
Tổng kết cuối năm		131

Tải về miễn phí tại https://canhbuom.edu.vn/sachmo/